

Số: **3461**/BKHDĐT-TH

V/v thẩm định hồ sơ đề xuất xây dựng Nghị quyết của Quốc hội thí điểm tách công tác GPMB thành dự án độc lập.

Hà Nội, ngày **08** tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 08/02/2024, của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 206/TTg-QHĐP ngày 27/3/2024 và của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Thông báo số 73/TB-VPCP ngày 29/02/2024 về việc xây dựng Nghị quyết của Quốc hội thí điểm tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 2906/BKHĐT-TH ngày 17/4/2024 đề nghị Quý Bộ thẩm định hồ sơ đề xuất xây dựng dự Nghị quyết của Quốc hội về nội dung nêu trên.

Theo yêu cầu của Quý Bộ tại văn bản số 2019/BTP-PLDSKT ngày 19/4/2024 về việc hoàn thiện hồ sơ thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã gửi Quý Bộ 01 bản cứng hồ sơ, bao gồm:

a) Tờ trình số 3269/TTr-BKHĐT ngày 02/5/2024 về việc đề xuất xây dựng Nghị quyết;

b) Báo cáo số 3270/BC-BKHĐT ngày 02/5/2024 về tổng kết quá trình thi hành việc tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập trong thời gian qua;

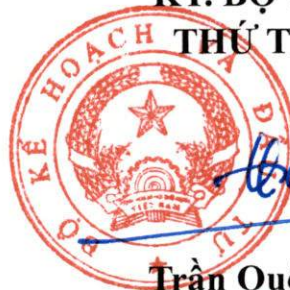
c) Báo cáo số 3271/BC-BKHĐT ngày 02/5/2024 về đánh giá tác động chính sách đối với việc xây dựng Nghị quyết thí điểm của Quốc hội.

Căn cứ quy định tại Điều 39 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Điều 13, Điều 14 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Quý Bộ thực hiện thẩm định hồ sơ đề xuất xây dựng Nghị quyết nêu trên để có cơ sở hoàn thiện, báo cáo Chính phủ.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư mong nhận được sự hợp tác chặt chẽ của Quý Bộ. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c TTg);
- Các Bộ: TC, NV, NG, LĐTBXH (để p/hợp chuẩn bị ý kiến khi thẩm định);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu VT, Vụ TH. **T4**

**KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****Trần Quốc Phương**

**TỜ TRÌNH**

Về việc đề xuất xây dựng Nghị quyết của Quốc hội thí điểm tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập đối với dự án đầu tư công

(Phục vụ công tác thẩm định của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 08/02/2024, của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 206/TTg-QHĐP ngày 27/3/2024 và của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Thông báo số 73/TB-VPCP ngày 29/02/2024 về việc xây dựng Nghị quyết của Quốc hội thí điểm tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đề xuất các dự án áp dụng thí điểm, trên cơ sở đó xây dựng hồ sơ đề xuất Nghị quyết, gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo quy trình của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại báo cáo số..., Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện hồ sơ đề xuất xây dựng Nghị quyết và báo cáo Chính phủ như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT****1. Thực trạng của việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng trong dự án đầu tư công**

Về tổng thể, Luật Đất đai (Luật năm 2013 và Luật năm 2024) đã quy định cụ thể về đối tượng, căn cứ, trình tự, thủ tục thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; trình tự, thủ tục thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng (sau đây gọi là công tác giải phóng mặt bằng) để thực hiện dự án đầu tư. Đối với dự án đầu tư công, công tác giải phóng mặt bằng chủ yếu được điều chỉnh bởi nhiều quy định khác nhau tại các Luật và văn bản quy phạm pháp luật, nhưng chủ yếu liên quan đến các quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Tuy nhiên, quá trình triển khai cho thấy công tác giải phóng mặt bằng từ lâu đã được xem là một trong số những “điểm nghẽn” trong việc thực hiện các dự án đầu tư công có yêu cầu thu hồi đất. Vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng tạo ra những tác động không thuận như:

- Ảnh hưởng đến tính khả thi, tác động đến tiến độ triển khai, thời gian hoàn thành, đưa dự án vào khai thác sử dụng, giảm hiệu quả đầu tư và tăng chi phí xây dựng, lắp đặt, vận hành dự án.

- Công tác giải phóng mặt bằng kéo dài có thể dẫn đến trong thời gian đầu tư dự án, cơ chế, chính sách áp dụng thay đổi tương ứng với thời gian (mức giá đất, đơn giá đền bù...), dẫn đến việc phải áp dụng khung giá bồi thường cao hơn so với khung giá đã được phê duyệt từ đầu, làm tăng chi phí giải phóng mặt bằng dẫn đến đội vốn, tăng tổng mức đầu tư, dẫn đến điều chỉnh dự án, làm giảm hiệu quả nguồn vốn.

- Phát sinh các vướng mắc, rủi ro, tranh chấp pháp lý, có thể tác động đến tâm lý, đời sống người dân bị ảnh hưởng, gây ra khiếu kiện kéo dài, ảnh hưởng đến niềm tin xã hội và tính chấp hành, kỷ cương của pháp luật.

- Ảnh hưởng đến khả năng, tiến độ giải ngân kế hoạch vốn bố trí cho dự án, khả năng bố trí vốn cho các dự án khác, gây ứ đọng vốn khi các dự án không thể thực hiện được khi chưa có mặt bằng sạch.

## **2. Thực trạng của việc tách công tác giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công**

Việc tách công tác giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án được xem là một trong số các giải pháp để tạo điều kiện để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng sớm hơn, đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, giảm bớt các tác động tiêu cực có thể xảy ra. Pháp luật hiện hành đã quy định hoặc cho phép thí điểm có thời hạn đối với việc tách công tác giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập, dự án thành phần hoặc tiểu dự án để thực hiện đối với dự án đầu tư công, tuy nhiên còn gặp phải một số khó khăn, vướng mắc như sau:

### ***a) Đối với dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A***

Tại khoản 1 Điều 5 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 quy định trong trường hợp thật sự cần thiết, cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư quyết định việc tách công tác giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập để thực hiện tại bước quyết định chủ trương đầu tư dự án cho dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A.

Đối với nhóm dự án này, hiện nay Quốc hội đã cho phép thực hiện đối với một số dự án quan trọng quốc gia như Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành; Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 – Vùng Thủ đô Hà Nội; Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh... Qua ghi nhận sơ bộ, việc thực hiện các dự án giải phóng mặt bằng được tách riêng từ các dự án nêu trên có kết quả không đồng đều, đối với Dự án đường Vành đai 4 – Vùng Thủ đô Hà Nội có kết quả thực hiện khá tích cực đối với dự án thành phần trên địa bàn Hà Nội nhưng đối với Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành lại không đạt tiến độ, kéo dài, nhiều lần Quốc hội phải quyết nghị kéo dài kế hoạch vốn và thời gian thực hiện qua các năm<sup>1</sup>.

*b) Đối với dự án nhóm B, nhóm C*

Hiện nay Quốc hội đang cho phép thí điểm việc tách công tác giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập đối với các dự án nhóm B thuộc lĩnh vực giao thông, thủy lợi của tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại điều 6 Nghị quyết số 55/2022/QH15. Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa<sup>2</sup>, hiện nay chính sách này đang được thí điểm triển khai đối với 07 dự án và đang phát sinh một số khó khăn, vướng mắc đối với loại dự án giải phóng mặt bằng không có cấu phần xây dựng (không xây dựng khu tái định cư), chủ yếu do: (1) Chưa có quy định cụ thể về nội dung hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án giải phóng mặt bằng; (2) Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức, nội dung và phương pháp xác định chi phí để xác định tổng mức đầu tư dự án giải phóng mặt bằng được tách riêng.

Đối với dự án nhóm B, dự án nhóm C khác, không được tách công tác giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập tại bước quyết định chủ trương đầu tư, việc giải phóng mặt bằng được triển khai tại bước thực hiện dự án<sup>3</sup>, sau khi đã hoàn thiện việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư. Riêng đối với dự án do Bộ, cơ quan trung ương phụ trách, Điều 29 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thực hiện thu hồi đất cho phép tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

<sup>1</sup> Nghị quyết 29/2021/QH15 cho phép kéo dài 1.077,278 tỷ đồng từ kế hoạch các năm 2017, 2018 sang kế hoạch năm 2021, Nghị quyết số 110/2023/QH15 cho phép kéo dài thời gian thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024 và bổ sung 966,749 tỷ đồng từ dự phòng chung nguồn ngân sách trung ương của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho Dự án.

<sup>2</sup> Văn bản số 2617/UBND-XDND ngày 14/3/2024.

<sup>3</sup> Khoản 3 Điều 54 Luật Đầu tư công.

thành tiểu dự án riêng và tổ chức thực hiện độc lập, tuy nhiên chỉ được thực hiện sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư.

Việc không cho phép tách riêng công tác giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập đối với dự án nhóm B, nhóm C tại bước phê duyệt chủ trương đầu tư dự án về mặt lý thuyết có thể tạo ra một số vướng mắc, hạn chế trong triển khai, cụ thể như sau:

(i) Thời gian bắt đầu triển khai công tác giải phóng mặt bằng chậm hơn đối với dự án có thể thực hiện giải phóng mặt bằng sớm.

Theo quy định hiện hành<sup>4</sup>, việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án đầu tư công chỉ được thực hiện sau khi dự án đã được phê duyệt quyết định đầu tư. Đồng thời, đối với phần lớn các dự án, công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chỉ có thể thực hiện được sau khi đã xác định chính xác vị trí, diện tích đất cần giải phóng mặt bằng, điều này cần có thiết kế cơ sở được lập trong quá trình lập, phê duyệt quyết định đầu tư dự án. Tuy nhiên, khoảng thời gian giữa lúc dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư cho đến khi được phê duyệt quyết định đầu tư thường mất nhiều thời gian do phải trải qua nhiều bước khác nhau.

Trong khoảng thời gian này có thể phát sinh những yếu tố làm tăng chi phí bồi thường (địa phương phê duyệt khung giá bồi thường mới, người dân yêu cầu mức bồi thường cao hơn khi biết được có dự án sắp triển khai, trực lợi chính sách...) làm tăng chi phí bồi thường đã được phê duyệt trong tổng mức đầu tư dự án, dẫn đến phải điều chỉnh dự án. Đồng thời, đối với các dự án có yêu cầu xây dựng khu tái định cư cho người dân, việc xây dựng khu tái định cư cần triển khai thực hiện như một dự án thông thường (phải thực hiện đầy đủ các bước hoàn thiện thủ tục đầu tư, tuyển chọn tư vấn, đấu thầu...). Đồng thời, theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, việc thu hồi đất chỉ được thực hiện khi đã bố trí tái định cư cũng là yếu tố gây kéo dài thời gian thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, gây sức ép về mặt tiến độ đối với việc thực hiện công tác tái định cư.

(ii) Khó bảo đảm thời hạn bố trí vốn theo quy định do thời gian giải phóng mặt bằng kéo dài, đặc biệt đối với các dự án nhóm B quy mô lớn, tiệm cận quy mô dự án nhóm A.

Theo quy định của Luật Đầu tư công, đối với dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí

<sup>4</sup> Khoản 3 Điều 54 Luật Đầu tư công.

vốn thực hiện dự án (bao gồm vốn bố trí để giải phóng mặt bằng) nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm<sup>5</sup>.

Do đó, đối với dự án nhóm B, nhóm C thời gian thực hiện dự án là khá hạn hẹp khi phải triển khai công tác giải phóng mặt bằng đi kèm với các công việc khác như lập thiết kế kỹ thuật, lập thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán dự án và các hạng mục của dự án, triển khai đấu thầu... trước khi tổ chức thi công dự án. Trên thực tế, bản thân một số công việc này cũng mất rất nhiều thời gian (riêng công tác đấu thầu thường kéo dài từ 6-12 tháng đối với một dự án, tùy thuộc vào mức độ phức tạp của các gói thầu).

Điều này dẫn đến 02 vấn đề: (1) Nhiều công việc phải triển khai trong thời gian tương đối ngắn, áp lực về thời hạn làm cho chất lượng không bảo đảm; (2) Quá trình thực hiện dự án quy định trong Luật không phản ánh được bản chất của việc thực hiện dự án trên thực tế khi mà một số công việc có tính chất chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án được đưa vào thực hiện dự án.

Các vấn đề nêu trên càng có ảnh hưởng lớn hơn đối với các dự án nhóm B quy mô lớn (quy mô tổng mức đầu tư từ 45 tỷ đồng đến dưới 2.300 tỷ đồng theo quy định của Luật Đầu tư công), thường là các dự án có yêu cầu về giải phóng mặt bằng trên diện tích lớn, chuyển đổi mục đích sử dụng đất (thuộc lĩnh vực giao thông, thủy lợi) ... và hầu hết khó có thể đáp ứng yêu cầu về thời hạn bố trí vốn nêu trên. Trong trường hợp đó, việc tiếp tục bố trí vốn để triển khai cần phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, có thể tiếp tục gây kéo dài thời gian thực hiện dự án.

(iii) Đối với dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, việc nhận nguồn vốn vay về khi chưa bảo đảm các điều kiện để thực hiện dự án như mặt bằng sạch, ... làm phát sinh các chi phí liên quan đến việc không giải ngân được nguồn vốn vay, gây ảnh hưởng đến uy tín của Việt Nam. Trong một số trường hợp còn ảnh hưởng đến tính khả thi của việc thực hiện dự án khi một số nhà tài trợ nước ngoài yêu cầu dự án phải có mặt bằng sạch trước khi ký kết Hiệp định.

*c) Về tổng quan kết quả sơ bộ của việc tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư*

Qua các kết quả thí điểm việc tách công tác giải phóng mặt bằng đối với một số dự án trên thực tế, có thể rút ra một số kết quả sơ bộ như sau:

<sup>5</sup> Khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công.

- Việc thực hiện tách công tác giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập đối với dự án đầu tư công trên thực tế có kết quả thực hiện không đồng đều, có trường hợp đối với cùng một dự án nhưng kết quả thực hiện dự án giải phóng mặt bằng được tách riêng lại khác nhau giữa các địa phương.

- Đối với Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành là dự án tách giải phóng mặt bằng được Quốc hội quyết nghị tách riêng từ Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành với các cơ chế, chính sách đặc thù và ưu tiên bố trí nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện nhằm đẩy nhanh tiến độ, sớm bảo đảm mặt bằng cho Dự án Cảng hàng không quốc tế. Tuy nhiên, tiến độ thực hiện về cơ bản không đáp ứng yêu cầu, Chính phủ đã phải nhiều lần báo cáo Quốc hội để kéo dài thời gian thực hiện.

- Đối với các dự án có kết quả triển khai tốt như Dự án thành phần 1.1 thuộc Dự án Vành đai 4 Vùng Thủ đô Hà Nội, Dự án thành phần 2 thuộc Dự án Vành đai 3 thành phố Hồ Chí Minh,... các kết quả đạt được chủ yếu là do công tác tổ chức thực hiện, phân cấp, phân quyền cho các quận, huyện trong việc triển khai công tác giải phóng mặt bằng, tạo sự chủ động kết hợp với sự quyết tâm, chỉ đạo quyết liệt của cấp có thẩm quyền, giám sát, kiểm tra, đôn đốc thường xuyên, đi kèm với đó là công tác chuẩn bị từ sớm, từ xa như quy hoạch, quỹ đất, nguồn lực,... nhằm bảo đảm đầy đủ điều kiện cho việc thực hiện khi các dự án được phê duyệt.

### **3. Bài học kinh nghiệm trong việc thực hiện tách công tác giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công**

Qua đánh giá việc thực hiện tách công tác giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công như trên, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

a) Việc tách công tác giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công không phải là nội dung mới, đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, thí điểm đối với một số trường hợp dự án cụ thể và triển khai trên thực tế. Tuy nhiên, tình hình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng không đồng đều, hiệu quả, tác động của việc tách chưa thực sự rõ ràng ở một số dự án, có nơi làm tốt, có nơi làm chưa tốt. Đối với nơi đạt kết quả tốt nguyên nhân chủ yếu là do công tác chuẩn bị các điều kiện cho việc giải phóng mặt bằng được thực hiện kỹ càng, công tác đôn đốc, chỉ đạo đi kèm với phân cấp, phân quyền được thực hiện sát sao, liên tục. Khâu chuẩn bị và tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đóng vai trò rất quan trọng trong triển khai.

b) Việc tách công tác giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư đem lại một số lợi ích cụ thể trong triển khai. Tuy nhiên, kết quả của việc thực hiện dự án giải phóng mặt bằng được tách riêng phụ thuộc rất lớn vào việc thực hiện chính công tác giải phóng mặt bằng. Nếu không giải quyết được các vấn đề căn cơ, cốt lõi trong chính việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, nếu không có sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành thì vẫn có thể gặp vướng mắc tại chính dự án giải phóng mặt bằng được tách riêng, không đạt được kỳ vọng của việc tách riêng công tác giải phóng mặt bằng. Việc tháo gỡ các vướng mắc này cần được thực hiện thông qua các giải pháp mang tính căn cơ, cả về hoàn thiện quy định pháp luật liên quan (Luật Đất đai) và tổ chức triển khai trên thực tế, trong đó quyết tâm của người đứng đầu và bộ máy thực hiện công tác giải phóng mặt bằng là rất quan trọng.

#### **4. Sự cần thiết của việc xây dựng Nghị quyết của Quốc hội**

Như đã nêu ở trên, việc thực hiện một số dự án giải phóng mặt bằng được tách ra từ dự án tổng thể trong thời gian qua chưa đạt được kỳ vọng. Đồng thời, đối với các dự án giải phóng mặt bằng có kết quả triển khai tốt chủ yếu do công tác chuẩn bị và triển khai trên thực tế, nên chưa đánh giá được rõ hiệu quả của việc cho phép tách công tác giải phóng mặt bằng.

Thực hiện chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng đề xuất Nghị quyết của Quốc hội thí điểm tách công tác giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập nhằm:

a) Thực hiện đúng các chủ trương về việc thí điểm tách công tác giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư như đã được Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Quốc hội quyết nghị.

b) Có căn cứ đánh giá kết quả thí điểm trên phạm vi rộng hơn nhằm đánh giá cụ thể lợi ích, kết quả có thể đạt được, các vướng mắc trong triển khai để xem xét, tổng kết nhằm đánh giá sự cần thiết của việc thể chế hóa nội dung này trong quy định pháp luật

## **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI CỦA NGHỊ QUYẾT**

### **1. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

(1) Xây dựng Nghị quyết để tạo cơ sở pháp lý cho việc thí điểm tách giải phóng mặt bằng, trên cơ sở đó đánh giá sự cần thiết thể chế hóa nội dung này trong quy định của pháp luật hiện hành.

(2) *Chỉ nghiên cứu, xây dựng Nghị quyết về việc tách công tác giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công.* Đối với việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đất đai và các quy định khác có liên quan. Các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác giải phóng mặt bằng cần được giải quyết một cách cốt lõi và đồng bộ thông qua việc sửa đổi, hoàn thiện quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

(3) *Thí điểm có đối tượng, thời gian cụ thể và bảo đảm nguồn lực để thực hiện.* Dự án áp dụng thí điểm phải thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025. Bộ, cơ quan trung ương, địa phương đề xuất dự án thí điểm có cam kết về kế hoạch triển khai cụ thể, chịu trách nhiệm về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án tổng thể và dự án giải phóng mặt bằng độc lập được tách riêng, bảo đảm nguồn vốn để thực hiện trong thời gian thí điểm.

## **2. Mục tiêu xây dựng Nghị quyết**

1. Cụ thể hóa các chủ trương về thí điểm việc tác công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng<sup>6</sup>, Bộ Chính trị<sup>7</sup>, Quốc hội<sup>8</sup>, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà.

2. Ban hành cơ chế thí điểm đồng bộ cho việc tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập đối với dự án đầu tư công nhóm B, C. Kết quả thí điểm sẽ là căn cứ để đánh giá cụ thể lợi ích, kết quả có thể đạt được, các vướng mắc trong triển khai để xem xét, tổng kết nhằm đánh giá sự cần thiết thể chế hóa nội dung này trong quy định pháp luật

## **3. Phạm vi thực hiện Nghị quyết**

Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương được quyết định việc tách giải phóng mặt bằng đối với các dự án tại phụ lục kèm theo Nghị quyết đến hết năm 2025. Các dự án giải phóng mặt bằng được tách riêng được thực hiện đến khi dự án hoàn thành.

<sup>6</sup> Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 về Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao.

<sup>7</sup> Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/2/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/1/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

<sup>8</sup> Nghị quyết số 29/2021/QH15 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

### III. TÊN GỌI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA NGHỊ QUYẾT

**1. Tên gọi của Nghị quyết:** Nghị quyết của Quốc hội thí điểm tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập đối với các dự án đầu tư công.

**2. Đối tượng áp dụng:** Cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư công đối với các dự án được lựa chọn thí điểm.

**3. Phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết:** Nghị quyết quy định thí điểm tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành dự án độc lập đối với một số dự án đầu tư công có quy mô dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2021-2025 tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết.

### IV. BỐ CỤC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI

Dự thảo Nghị quyết bao gồm 04 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;
- Điều 2. Quy định chung;
- Điều 3. Tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công;
- Điều 4. Điều khoản thi hành

### V. NỘI DUNG CHÍNH SÁCH, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết quy định thí điểm việc tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công, cụ thể như sau:

#### 1. Mục tiêu chính sách:

Quy định cụ thể về: (1) Định nghĩa dự án tổng thể và dự án giải phóng mặt bằng được tách riêng từ dự án tổng thể, (2) Dự án giải phóng mặt bằng được phép áp dụng quy định đối với dự án thành phần thuộc dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư tại điểm đ khoản 6 Điều 18 Luật Đầu tư công, (3) Dự án giải phóng mặt bằng được phân loại dự án tương tự như phân loại của dự án tổng thể theo tiêu chí quy định tại Luật Đầu tư công; (4) Thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục quyết định tách dự án giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công.

#### 2. Nội dung chính sách: Dự thảo Nghị quyết quy định:

(1) Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể được quyết định tách dự án giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công trong quá trình phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể; mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm đầu tư của dự án giải phóng mặt bằng được cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể quyết định, điều chỉnh tại chủ trương đầu tư của dự án tổng thể.

(2) Việc lập, thẩm định, quyết định, điều chỉnh quyết định đầu tư dự án giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, về xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

(3) Quyết định đầu tư dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng là căn cứ để bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Đầu tư công, đồng thời là căn cứ để ban hành thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất.

### **3. Giải pháp chính sách đã lựa chọn**

- Cấp quyết định chủ trương đầu tư được phép quyết định tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập trong quá trình điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

- Căn cứ quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án của cấp có thẩm quyền, cấp quyết định đầu tư dự án tổng thể quyết định đầu tư dự án giải phóng mặt bằng được tách riêng.

- Chủ đầu tư, các cấp, các ngành cần quyết tâm, tập trung triển khai, đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng sau khi được phê duyệt thành dự án độc lập.

- Cần nhanh chóng hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong pháp luật về đất đai, bảo đảm linh hoạt, thông thoáng trong triển khai nhằm phát huy tối đa hiệu quả của chính sách.

Việc cho phép tách công tác hỗ trợ, bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập để triển khai sẽ có một số thuận lợi như sau:

- Thời điểm triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng được quyết định linh hoạt sau khi có chủ trương đầu tư căn cứ theo đặc điểm của dự án, không phải chờ đến khi có quyết định đầu tư dự án được phê duyệt, giảm chi phí giải phóng mặt bằng và hạn chế việc phải điều chỉnh dự án nhiều lần

- Phân định rõ vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, qua đó xác định đúng chủ thể thực hiện các chế tài cần thiết, đồng thời nâng cao trách nhiệm của địa phương trong việc thực

hiện công tác giải phóng mặt bằng. Đồng thời, các địa phương có thể chủ động thực hiện ngay một số công việc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, trong đó có việc chủ động chuẩn bị trước quỹ đất, quỹ nhà để phục vụ công tác tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án khi có nhu cầu vào tái định cư.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành đánh giá tác động đối với đề xuất chính sách này (*Báo cáo đánh giá tác động kèm theo*).

#### **4. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết sau khi được Quốc hội thông qua**

Việc thực hiện Nghị quyết sau khi được Quốc hội thông qua không gây phát sinh nguồn lực do chi phí thực hiện dự án giải phóng mặt bằng được tách riêng nằm trong tổng mức đầu tư dự án tổng thể đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, được xây dựng dự toán theo quy định hiện hành. Do đó, không gây phát sinh nguồn lực cần thiết trong quá trình triển khai do vẫn nằm trong tổng mức đầu tư dự án tổng thể.

Các bộ, địa phương có dự án thí điểm phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt quyết định đầu tư của dự án giải phóng mặt bằng được tách riêng để thực hiện. Đây là các thủ tục cần thiết nhằm thực hiện việc tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các dự án thành dự án độc lập và tổ chức triển khai thực hiện.

#### **5. Thời gian dự kiến trình thông qua Nghị quyết**

Thời gian dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua đối với dự thảo Nghị quyết vào kỳ họp thứ 7 năm 2024 của Quốc hội khóa XV.

### **VI. LỰA CHỌN ĐỐI TƯỢNG THÍ ĐIỂM**

1. Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Thông báo số 73/TB-VPCP ngày 29/02/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 1463/BKHĐT-TH ngày 29/02/2024 yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương đề xuất dự án thí điểm áp dụng chính sách tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành dự án độc lập, bảo đảm thỏa mãn các nguyên tắc, tiêu chí sau:

a) Dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách nhà nước có quy mô dự án nhóm B, nhóm C có yêu cầu thu hồi đất để thực hiện, phù hợp với các quy hoạch liên quan.

b) Dự án đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, bảo đảm nguồn vốn, khả năng cân đối vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện.

c) Thời gian dự kiến thí điểm từ thời điểm Quốc hội ban hành Nghị quyết cho đến hết năm 2025.

d) Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương có cam kết về kế hoạch triển khai cụ thể, chịu trách nhiệm về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư và dự án giải phóng mặt bằng độc lập được tách riêng, bảo đảm nguồn vốn để thực hiện trong thời gian thí điểm (trường hợp được Quốc hội cho phép).

2. Đến ngày 03/4/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản của 13 bộ, cơ quan trung ương và 48 địa phương. Theo đó, có 02 bộ<sup>9</sup> và 14 địa phương<sup>10</sup> đề xuất dự án đề nghị áp dụng thí điểm với các thông tin chủ yếu như sau:

a) Số dự án đề xuất: 44 dự án, trong đó có 09 dự án chưa có chủ trương đầu tư được phê duyệt.

b) Tổng mức đầu tư của các dự án: 22.181,632 tỷ đồng, trong đó vốn NSNN là 21.876,632 tỷ đồng (vốn NSTW là 3.524,445 tỷ đồng, vốn NSDP là 18.064,187 tỷ đồng).

c) Số vốn bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng của các dự án nêu trên là 9.582,554 tỷ đồng, trong đó vốn NSTW là 536,502 tỷ đồng, vốn NSDP là 9.046,052 tỷ đồng.

Các bộ, địa phương đều cam kết có kế hoạch triển khai cụ thể, chịu trách nhiệm về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư và dự án giải phóng mặt bằng độc lập được tách riêng, bảo đảm nguồn vốn để thực hiện trong thời gian thí điểm. Riêng thành phố Hải Phòng đề nghị cho phép không điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 04 dự án nếu được cho phép tách công tác giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập (*chi tiết xin xem tại Phụ lục I kèm theo*). Tuy nhiên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư không tiếp thu nội dung này trong dự thảo Nghị quyết do các địa phương khác không đề xuất, đồng thời văn bản kiến nghị của thành phố Hải Phòng là văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố, chưa có ý kiến của Hội đồng nhân dân thành phố là cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, C do địa phương quản lý.

3. Căn cứ theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Thông báo số 73/TB-VPCP ngày 29/02/2024, theo đó giao các bộ, ngành, địa phương “...chịu trách nhiệm trong việc lựa chọn, đề xuất danh mục dự án đảm bảo

<sup>9</sup> Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế.

<sup>10</sup> Các thành phố: Hà Nội, Đà Nẵng, các tỉnh: Bình Dương, Đắk Lắk, Hải Phòng, Thừa Thiên – Huế, Ninh Bình, Ninh Thuận, Nghệ An, Thái Nguyên, Trà Vinh, Vĩnh Phúc, Đắk Nông, Bình Phước.

kế hoạch đầu tư công trung hạn”, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất chỉ áp dụng chính sách thí điểm này:

- Đối với các dự án do các bộ, địa phương nêu trên đề xuất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, bảo đảm thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Bộ, cơ quan, địa phương phải thực hiện các trình tự, thủ tục điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án trong trường hợp được Quốc hội cho phép thí điểm.

Căn cứ các nguyên tắc, tiêu chí nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất thí điểm đối với 30 dự án của 02 bộ và 12 địa phương tại Phụ lục II kèm theo.

## **VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Trên cơ sở nội dung báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng Nghị quyết nêu trên, trình Chính phủ:

1. Giao Văn phòng Chính phủ căn cứ đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, lấy ý kiến các thành viên Chính phủ về các nội dung nêu trên, trên cơ sở đó giao Bộ Tư pháp lập đề nghị bổ sung nội dung về xây dựng Nghị quyết của Quốc hội thí điểm tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập đối với dự án đầu tư công, trình Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 tại Phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội tháng 4 năm 2024..

2. Nhất trí về chủ trương trình Quốc hội cho phép thí điểm đối với 30 dự án cụ thể nêu tại khoản 3 Mục VI nêu trên.

Đề nghị các bộ, địa phương đề xuất dự án thí điểm có cam kết về kế hoạch triển khai cụ thể, chịu trách nhiệm về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư và dự án giải phóng mặt bằng độc lập được tách riêng, bảo đảm nguồn vốn để thực hiện trong thời gian thí điểm và thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (đối với dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư) trong trường hợp được Quốc hội cho phép thí điểm.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin gửi kèm Tờ trình này gồm:

a) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết;

b) Báo cáo tổng kết thi hành việc tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập đối với dự án đầu tư công;

c) Dự thảo đề cương Nghị quyết.

d) Phụ lục tổng hợp tiếp thu, giải trình của các Bộ.

Trên đây là nội dung Tờ trình của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Nghị quyết của Quốc hội thí điểm tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập đối với dự án đầu tư công, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ xem xét, quyết định. / *quy*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để p/hợp);
- Các Bộ: TP, GTVT, XD, TNMT, TC
- Lưu: VT, TH *TH*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



*Phung.*  
**Trần Quốc Phương**



PHỤ LỤC I

TỔNG HỢP DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG CÁC BỘ, ĐỊA PHƯƠNG ĐỀ XUẤT THÍ ĐIỂM TÁCH CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THÀNH DỰ ÁN ĐỘC LẬP

(Kèm theo Lờ trình số 269/TT-BKHĐT ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: triệu đồng

| STT                                       | Tên dự án                                                                          | Địa điểm                                                                         | Quyết định chủ trương đầu tư                                                             | Thời gian KC-HT         | Tổng mức đầu tư |                                 |           |            | Số vốn đầu tư nguồn NSNN bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng |           |           | Ghi chú |
|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-----------------|---------------------------------|-----------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|---------|
|                                           |                                                                                    |                                                                                  |                                                                                          |                         | Tổng số         | Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN |           |            | Tổng số                                                                                                                 | Trong đó: |           |         |
|                                           |                                                                                    |                                                                                  |                                                                                          |                         |                 | Tổng số                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP   |                                                                                                                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP  |         |
| TỔNG SỐ                                   |                                                                                    |                                                                                  |                                                                                          |                         | 22.181.632      | 21.876.632                      | 3.524.445 | 18.064.187 | 9.582.554                                                                                                               | 536.502   | 9.046.052 |         |
| I. BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG                 |                                                                                    |                                                                                  |                                                                                          |                         |                 |                                 |           |            |                                                                                                                         |           |           |         |
| TỔNG SỐ                                   |                                                                                    |                                                                                  |                                                                                          |                         | 1.263.000       | 1.263.000                       | 1.162.000 | 101.000    | 346.092                                                                                                                 | 336.502   | 9.590     |         |
| 1. BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN |                                                                                    |                                                                                  |                                                                                          |                         |                 |                                 |           |            |                                                                                                                         |           |           |         |
| 1                                         | Hồ Đắc Gang, tỉnh Đắk Nông                                                         | Huyện Đắc Mil và huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông                                     | Số 3199/QĐ-BNNKH ngày 19/7/2021; số 2126/QĐ-BNN-KH ngày 13/6/2022                        | 2023-2027               | 1.082.000       | 1.082.000                       | 982.000   | 100.000    | 221.092                                                                                                                 | 211.502   | 9.590     |         |
| 2. BỘ Y TẾ                                |                                                                                    |                                                                                  |                                                                                          |                         |                 |                                 |           |            |                                                                                                                         |           |           |         |
| 1                                         | Dự án Đầu tư xây dựng mới Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh. | Khu Tân Tạo, Chợ Đệm, Thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. | - Quyết định số 1157/QĐ-BYT ngày 12/05/2022; - Quyết định số 4208/QĐ-BYT ngày 14/11/2023 | Dự kiến 2024-2025       | 181.000         | 181.000                         | 180.000   | 1.000      | 125.000                                                                                                                 | 125.000   |           |         |
| II. ĐỊA PHƯƠNG                            |                                                                                    |                                                                                  |                                                                                          |                         |                 |                                 |           |            |                                                                                                                         |           |           |         |
| TỔNG SỐ                                   |                                                                                    |                                                                                  |                                                                                          |                         | 20.918.632      | 20.613.632                      | 2.362.445 | 17.963.187 | 9.236.462                                                                                                               | 200.000   | 9.036.462 |         |
| 1. BÌNH DƯƠNG                             |                                                                                    |                                                                                  |                                                                                          |                         |                 |                                 |           |            |                                                                                                                         |           |           |         |
| 1                                         | Xây dựng suối Bình Thắng (đoạn từ Đại học Quốc gia đến Quốc lộ 1A)                 | phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương                                 | 392/QĐ-UBND ngày 13/02/2020                                                              | Hoàn thành sau năm 2025 | 381.500         | 381.500                         |           | 381.500    | 287.000                                                                                                                 |           | 287.000   |         |

2

| STT          | Tên dự án                                                                                                                                                          | Địa điểm                                                            | Quyết định chủ trương đầu tư                                                            | Thời gian KC-HT         | Tổng mức đầu tư |                                 |          |          | Số vốn đầu tư nguồn NSNN bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng |           |          | Ghi chú                                                             |
|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-----------------|---------------------------------|----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|---------------------------------------------------------------------|
|              |                                                                                                                                                                    |                                                                     |                                                                                         |                         | Tổng số         | Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN |          |          | Tổng số                                                                                                                 | Trong đó: |          |                                                                     |
|              |                                                                                                                                                                    |                                                                     |                                                                                         |                         |                 | Tổng số                         | Vốn NSTW | Vốn NSDP |                                                                                                                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP |                                                                     |
| 2            | Nâng cấp, mở rộng đường ĐT741B                                                                                                                                     | Bàu Bàng, Phú Giáo, tỉnh Bình Dương                                 | 25/NQ-HĐND ngày 31/07/2019                                                              | Hoàn thành sau năm 2025 | 219.731         | 219.731                         |          | 219.731  | 39.542                                                                                                                  |           | 39.542   |                                                                     |
| 3            | Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã tư Chợ Đình                                                                                                                     | Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương                                        | 1653/QĐ-UBND ngày 24/06/2020                                                            | Hoàn thành sau năm 2025 | 641.800         | 641.800                         |          | 641.800  | 287.378                                                                                                                 |           | 287.378  |                                                                     |
| 4            | Nâng cấp, mở rộng đường vào khu du lịch Lòng Hồ Dầu Tiếng                                                                                                          | Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương                                          | 1907/QĐ-UBND ngày 16/07/2020                                                            | Hoàn thành sau năm 2025 | 275.400         | 275.400                         |          | 275.400  | 83.827                                                                                                                  |           | 83.827   |                                                                     |
| 2. ĐẮK LẮK   |                                                                                                                                                                    |                                                                     |                                                                                         |                         |                 |                                 |          |          |                                                                                                                         |           |          |                                                                     |
| 1            | Đường nối từ ngã ba Y Wang- Lê Duẩn đến đường 30 tháng 4 (đường Bà Huyện Thanh Quan nối dài)                                                                       | Phường Ea Tam, TP. Buôn Ma Thuột                                    | Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND thành phố                             | 2024-2026               | 304.427         | 304.427                         |          | 304.427  | 119.349                                                                                                                 |           | 119.349  |                                                                     |
| 3. HẢI PHÒNG |                                                                                                                                                                    |                                                                     |                                                                                         |                         |                 |                                 |          |          |                                                                                                                         |           |          |                                                                     |
| 1            | Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội của Trung đoàn bộ 238/f363 và khu đất doanh trại của Sư đoàn 363 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân | Xã Thủy Sơn và xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng | Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng | 2024-2026               | 269.442         | 269.442                         |          | 269.442  | 181.284                                                                                                                 |           | 181.284  | Thành phố đề xuất không phải điều chỉnh CTĐT nếu được cho phép tách |

| STT | Tên dự án                                                                                                                                                              | Địa điểm                                                   | Quyết định chủ trương đầu tư                                                            | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư |                                 |          |          | Số vốn đầu tư nguồn NSNN bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng |           |          | Ghi chú                                                             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|---------------------------------|----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|---------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                        |                                                            |                                                                                         |                 | Tổng số         | Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN |          |          | Tổng số                                                                                                                 | Trong đó: |          |                                                                     |
|     |                                                                                                                                                                        |                                                            |                                                                                         |                 |                 | Tổng số                         | Vốn NSTW | Vốn NSDP |                                                                                                                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP |                                                                     |
| 2   | Dự án đầu tư đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa dự bị của Đại đội PPK172/e240 và đại đội PPK171/e240 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân | Xã Phục Lễ, Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng | Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng | 2024-2026       | 142.615         | 142.615                         |          | 142.615  | 62.937                                                                                                                  |           | 62.937   | Thành phố đề xuất không phải điều chỉnh CTĐT nếu được cho phép tách |
| 3   | Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân   | Xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng          | Nghị quyết số 43/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng | 2024-2026       | 129.133         | 129.133                         |          | 129.133  | 47.754                                                                                                                  |           | 47.754   | Thành phố đề xuất không phải điều chỉnh CTĐT nếu được cho phép tách |

4

| STT | Tên dự án                                                                                                                            | Địa điểm                                                       | Quyết định chủ trương đầu tư                                                            | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư |                                 |          |          | Số vốn đầu tư nguồn NSNN bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng |           |          | Ghi chú                                                             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|---------------------------------|----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|---------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                      |                                                                |                                                                                         |                 | Tổng số         | Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN |          |          | Tổng số                                                                                                                 | Trong đó: |          |                                                                     |
|     |                                                                                                                                      |                                                                |                                                                                         |                 |                 | Tổng số                         | Vốn NSTW | Vốn NSDP |                                                                                                                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP |                                                                     |
| 4   | Dự án đầu tư đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật các khu đất thuộc Bộ Tư lệnh Hải quân                                                  | Xã Hoa Động, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng | Nghị quyết số 42/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng | 2024-2026       | 418.414         | 418.414                         |          | 418.414  | 98.472                                                                                                                  |           | 98.472   | Thành phố đề xuất không phải điều chỉnh CTĐT nếu được cho phép tách |
| 5   | Dự án mở rộng tuyến đường Lý Thái Tổ và chỉnh trang đô thị Khu I Đồ Sơn                                                              | Quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng                               |                                                                                         | 2025-2027       | 280.000         | 280.000                         |          | 280.000  | 200.000                                                                                                                 |           | 200.000  | Dự án chưa được phê duyệt CTĐT                                      |
| 6   | Đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng | Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng                            |                                                                                         | 2025-2027       | 646.551         | 646.551                         |          | 646.551  | 455.000                                                                                                                 |           | 455.000  | Dự án chưa được phê duyệt CTĐT                                      |

| STT                 | Tên dự án                                                                                                                                            | Địa điểm                                                                 | Quyết định chủ trương đầu tư                                                                                   | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư |                                 |          |          | Số vốn đầu tư nguồn NSNN bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng |           |          | Ghi chú                        |
|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|---------------------------------|----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|--------------------------------|
|                     |                                                                                                                                                      |                                                                          |                                                                                                                |                 | Tổng số         | Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN |          |          | Tổng số                                                                                                                 | Trong đó: |          |                                |
|                     |                                                                                                                                                      |                                                                          |                                                                                                                |                 |                 | Tổng số                         | Vốn NSTW | Vốn NSDP |                                                                                                                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP |                                |
| 7                   | Tuyến đường kết nối trục Đông Tây - Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương từ ĐT.389 vượt sông Hàn - Cầm với ĐT.352, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng | Huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương |                                                                                                                | 2025-2027       | 709.034         | 709.034                         |          | 709.034  | 193.049                                                                                                                 |           | 193.049  | Dự án chưa được phê duyệt CTĐT |
| 4. THỪA THIÊN HUẾ   |                                                                                                                                                      |                                                                          |                                                                                                                |                 |                 |                                 |          |          |                                                                                                                         |           |          |                                |
| 1                   | Đường vành đai 3                                                                                                                                     | Huế                                                                      | 171/NQ-HĐND ngày 23/12/2020; 58/NQ-HĐND ngày 16/7/2021; 107/NQ-HĐND ngày 14/10/2021; 38/NQ-HĐND ngày 12/5/2023 | 2023-2026       | 750.760         | 750.760                         | 200.000  | 550.760  | 324.996                                                                                                                 | 200.000   | 124.996  |                                |
| 2                   | Chính trang, mở rộng nút giao Trần Phú - Đặng Huy Trứ - Đoàn Hữu Trưng, thành phố Huế                                                                | Huế                                                                      | 1484/QĐ-UBND ngày 03/8/2015; 26/NQ-HĐND ngày 28/3/2023                                                         | 2023-2025       | 88.047          | 88.047                          |          | 88.047   | 73.242                                                                                                                  |           | 73.242   |                                |
| 5. THÀNH PHỐ HÀ NỘI |                                                                                                                                                      |                                                                          |                                                                                                                |                 |                 |                                 |          |          |                                                                                                                         |           |          |                                |
| 1                   | Dự án Xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải Kiến Hưng, quận Hà Đông                                                                   | Hà Đông                                                                  | NQ số 28/NQ-HĐND ngày 22/9/2023                                                                                | 2024-2027       | 740.000         | 740.000                         |          | 740.000  | 310.000                                                                                                                 |           | 310.000  |                                |

6

| STT | Tên dự án                                                                                                                           | Địa điểm                                     | Quyết định chủ trương đầu tư    | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư |                                 |          |           | Số vốn đầu tư nguồn NSNN bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng |           |          | Ghi chú                        |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------|-----------------|-----------------|---------------------------------|----------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|--------------------------------|
|     |                                                                                                                                     |                                              |                                 |                 | Tổng số         | Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN |          |           | Tổng số                                                                                                                 | Trong đó: |          |                                |
|     |                                                                                                                                     |                                              |                                 |                 |                 | Tổng số                         | Vốn NSTW | Vốn NSDP  |                                                                                                                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP |                                |
| 2   | Dự án xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải Sơn Tây, thị xã Sơn Tây                                                  | TX Sơn Tây                                   | NQ số 28/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 | 2024-2027       | 501.000         | 501.000                         |          | 501.000   | 280.000                                                                                                                 |           | 280.000  |                                |
| 3   | Dự án xây dựng hệ thống thoát nước mưa lưu vực Tả sông Nhuệ - Giai đoạn 1                                                           | Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Hà Đông, Thanh Trì | NQ số 28/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 | 2024-2027       | 1.476.800       | 1.476.800                       |          | 1.476.800 | 760.000                                                                                                                 |           | 760.000  |                                |
| 4   | Xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long đoạn từ tỉnh lộ 417 đến đường trục kinh tế Bắc Nam, thuộc địa phận huyện Đan Phượng và Phúc Thọ | Huyện Đan Phượng và Phúc Thọ                 |                                 | 2024-2027       | 1.400.000       | 1.400.000                       |          | 1.400.000 | 780.000                                                                                                                 |           | 780.000  | Dự án chưa được phê duyệt CTĐT |
| 5   | Đầu tư xây dựng Trục Hồ Tây - Ba Vì, Đoạn từ Quốc lộ 32 – Vành đai 3,5                                                              | Bắc Từ Liêm                                  |                                 | 2025-2028       | 500.000         | 500.000                         |          | 500.000   | 320.000                                                                                                                 |           | 320.000  | Dự án chưa được phê duyệt CTĐT |
| 6   | Đầu tư xây dựng Trục Hồ Tây - Ba Vì, Đoạn từ Quốc lộ 21 – Khu vực Nút Hòa Lạc Hòa Bình                                              | Thạch Thất                                   |                                 | 2025-2028       | 1.100.000       | 1.100.000                       |          | 1.100.000 | 670.000                                                                                                                 |           | 670.000  | Dự án chưa được phê duyệt CTĐT |



| STT            | Tên dự án                                                                                                       | Địa điểm                                       | Quyết định chủ trương đầu tư                                                           | Thời gian KC-HT                                                        | Tổng mức đầu tư |                                 |          |          | Số vốn đầu tư nguồn NSNN bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng |           |          | Ghi chú |
|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------|----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|---------|
|                |                                                                                                                 |                                                |                                                                                        |                                                                        | Tổng số         | Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN |          |          | Tổng số                                                                                                                 | Trong đó: |          |         |
|                |                                                                                                                 |                                                |                                                                                        |                                                                        |                 | Tổng số                         | Vốn NSTW | Vốn NSDP |                                                                                                                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP |         |
| 1              | Mở rộng nghĩa trang liệt sỹ Việt-Lào (phần mở rộng khu A)                                                       | Huyện Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An                    | 36/NQ-HĐND 13/8/2021; 56/NQ-HĐND ngày 27/10/2023                                       | 2022-2025                                                              | 138.042         | 138.042                         |          | 138.042  | 88.655                                                                                                                  |           | 88.655   |         |
| 9. THÁI NGUYÊN |                                                                                                                 |                                                |                                                                                        |                                                                        |                 |                                 |          |          |                                                                                                                         |           |          |         |
| 1              | Đường vành đai I (đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hóa Thượng, Đồng Hỷ) và tuyến tránh đô thị Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ | TP Thái Nguyên; huyện Phú Lương; huyện Đồng Hỷ | Nghị quyết: Số 151/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; số 04/NQ-HĐND ngày 25/01/2024 của HĐND tỉnh | - Chưa khởi công (dự kiến Quý IV/2024) ;<br>- Dự kiến hoàn thành: 2025 | 972.529         | 972.529                         |          | 972.529  | 224.207                                                                                                                 |           | 224.207  |         |
| 2              | Đường kết nối ĐT 265 (xã Bình Long, huyện Võ Nhai) đi Bắc Giang                                                 | Huyện Võ Nhai                                  | Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh                                 | - Chưa khởi công (dự kiến Quý IV/2024) ;<br>- Dự kiến hoàn thành: 2025 | 291.055         | 291.055                         |          | 291.055  | 23.000                                                                                                                  |           | 23.000   |         |

5

| STT          | Tên dự án                                                                                                                                                    | Địa điểm                                                | Quyết định chủ trương đầu tư                                                                                             | Thời gian KC-HT               | Tổng mức đầu tư |                                 |          |          | Số vốn đầu tư nguồn NSNN bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng |           |          | Ghi chú                                                           |
|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------|---------------------------------|----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|-------------------------------------------------------------------|
|              |                                                                                                                                                              |                                                         |                                                                                                                          |                               | Tổng số         | Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN |          |          | Tổng số                                                                                                                 | Trong đó: |          |                                                                   |
|              |                                                                                                                                                              |                                                         |                                                                                                                          |                               |                 | Tổng số                         | Vốn NSTW | Vốn NSDP |                                                                                                                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP |                                                                   |
| 3            | Xây dựng Trung tâm thể dục thể thao và Trường phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao                                                                          | TP Thái Nguyên                                          | Nghị quyết: Số 162/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; số 07/NQ-HĐND ngày 25/01/2024 của HĐND tỉnh                                   | 2024-2025                     | 313.122         | 313.122                         |          | 313.122  | 150.700                                                                                                                 |           | 150.700  |                                                                   |
| 4            | Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh Thái Nguyên | Các huyện Đồng Hỷ, Võ Nhại, Định Hóa, Phú Lương, Đại Từ | Quyết định số 983/QĐ-TTg ngày 16/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị Quyết số 103/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh | 4 năm kể từ ngày ký hiệp định | 921.177         | 921.177                         | 712.445  | 208.732  | 192.000                                                                                                                 |           | 192.000  | Dự án sử dụng vốn nước ngoài                                      |
| 10. TRÀ VINH |                                                                                                                                                              |                                                         |                                                                                                                          |                               |                 |                                 |          |          |                                                                                                                         |           |          |                                                                   |
| 1            | Xây dựng Doanh trại Ban CHQS huyện Tiểu Cần/Bộ CHQS tỉnh Trà Vinh                                                                                            | Tiểu Cần                                                | 612/QĐ-BQP 11/02/2024                                                                                                    | 2024-2026                     | 59.000          | 59.000                          | 35.000   | 24.000   | 24.000                                                                                                                  |           | 24.000   | NSDP đối ứng bồi thường GPMB với vốn NSTW do Bộ Quốc phòng đầu tư |

| STT           | Tên dự án                                                                                              | Địa điểm                                                                       | Quyết định chủ trương đầu tư                                              | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư |                                 |          |          | Số vốn đầu tư nguồn NSNN bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng |           |          | Ghi chú                        |
|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|---------------------------------|----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|--------------------------------|
|               |                                                                                                        |                                                                                |                                                                           |                 | Tổng số         | Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN |          |          | Tổng số                                                                                                                 | Trong đó: |          |                                |
|               |                                                                                                        |                                                                                |                                                                           |                 |                 | Tổng số                         | Vốn NSTW | Vốn NSDP |                                                                                                                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP |                                |
| 2             | Trung tâm chính trị - hành chính thành phố Trà Vinh                                                    | Châu Thành                                                                     | 62/QĐ-UBND 17/01/2024                                                     | 2024-2027       | 780.000         | 780.000                         |          | 780.000  | 300.000                                                                                                                 |           | 300.000  | Dự án chưa được phê duyệt CTĐT |
| 3             | Đầu tư Khu tái định cư các công trình dự án trên địa bàn tỉnh Trà Vinh                                 | Châu Thành                                                                     | 65/QĐ-UBND 18/01/2024                                                     | 2024-2026       | 60.000          | 60.000                          |          | 60.000   | 34.000                                                                                                                  |           | 34.000   | Dự án chưa được phê duyệt CTĐT |
| 11. VĨNH PHÚC |                                                                                                        |                                                                                |                                                                           |                 |                 |                                 |          |          |                                                                                                                         |           |          |                                |
| 1             | Mở rộng đường Tôn Đức Thắng đoạn từ đường Vành đai 2 đến cầu Quảng Khai (KCN Thăng Long – Bình Xuyên). | Phường Khai Quang TP Vĩnh Yên và xã Hương Sơn huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc | Nghị quyết 14/NQ-HĐND ngày 05/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc | 2024-2026       | 316.200         | 316.200                         |          | 316.200  | 145.800                                                                                                                 |           | 145.800  |                                |
| 12. ĐẮK NÔNG  |                                                                                                        |                                                                                |                                                                           |                 |                 |                                 |          |          |                                                                                                                         |           |          |                                |

1.1

| STT | Tên dự án                                                                                                  | Địa điểm                         | Quyết định chủ trương đầu tư | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư |                                 |          |          | Số vốn đầu tư nguồn NSNN bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng |           |          | Ghi chú                                                                                                                                                                                               |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------|-----------------|-----------------|---------------------------------|----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                            |                                  |                              |                 | Tổng số         | Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN |          |          | Tổng số                                                                                                                 | Trong đó: |          |                                                                                                                                                                                                       |
|     |                                                                                                            |                                  |                              |                 |                 | Tổng số                         | Vốn NSTW | Vốn NSDP |                                                                                                                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP |                                                                                                                                                                                                       |
| 1   | Hoa viên khu vực bờ hồ trung tâm thị trấn Đắk Mâm                                                          | Thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô | 198/NQ-HĐND ngày 18/12/2023  | 2024-2026       | 70.000          | 70.000                          |          | 70.000   | 61.500                                                                                                                  |           | 61.500   | Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng chiếm giá trị rất lớn trong cơ cấu tổng mức đầu tư, chi phí đầu tư xây dựng chỉ chiếm giá trị nhỏ và thời gian thực hiện giải phóng mặt bằng dự kiến kéo dài. |
| 2   | Trung tâm xã Nam Đà; hạng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp, đường giao thông và điện sinh hoạt | Xã Nam Đà, huyện Krông Nô        | 200/NQ-HĐND ngày 18/12/2023  | 2024-2026       | 32.500          | 32.500                          |          | 32.500   | 15.700                                                                                                                  |           | 15.700   | Cần thực hiện đầu tư xây dựng trong thời gian ngắn để bán đấu giá                                                                                                                                     |

12

| STT | Tên dự án                                                                                                                                  | Địa điểm                         | Quyết định chủ trương đầu tư | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư |                                 |          |          | Số vốn đầu tư nguồn NSNN bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng |           |          | Ghi chú                                                                                      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------|-----------------|-----------------|---------------------------------|----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                            |                                  |                              |                 | Tổng số         | Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN |          |          | Tổng số                                                                                                                 | Trong đó: |          |                                                                                              |
|     |                                                                                                                                            |                                  |                              |                 |                 | Tổng số                         | Vốn NSTW | Vốn NSDP |                                                                                                                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP |                                                                                              |
| 3   | Chính trang khu dân cư đô thị (khu vực nhà ông Cát); hạng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp, đường giao thông và điện sinh hoạt | Thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô | 193/NQ-HĐND ngày 19/12/2022  | 2023-2025       | 33.300          | 33.300                          |          | 33.300   | 11.376                                                                                                                  |           | 11.376   | Cần thực hiện đầu tư xây dựng trong thời gian ngắn để bán đấu giá quyền sử dụng đất hoàn trả |
| 4   | Trung tâm xã Đức Xuyên; hạng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng và di dời đường dây điện, cấp quang                     | Xã Đức Xuyên, huyện Krông Nô     | 190/NQ-HĐND ngày 19/12/2022  | 2023-2025       | 9.000           | 9.000                           |          | 9.000    | 2.924                                                                                                                   |           | 2.924    | Cần thực hiện đầu tư xây dựng trong thời gian ngắn để bán đấu giá quyền sử dụng đất          |
| 5   | Trung tâm xã Đắk Nang; hạng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng và đường giao thông                                      | Xã Đắk Nang, huyện Krông Nô      | 191/NQ-HĐND ngày 19/12/2022  | 2023-2025       | 10.300          | 10.300                          |          | 10.300   | 5.162                                                                                                                   |           | 5.162    | Cần thực hiện đầu tư xây dựng trong thời gian ngắn để bán đấu giá quyền sử dụng đất          |

| STT         | Tên dự án                                                                  | Địa điểm       | Quyết định chủ trương đầu tư                  | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư |                                 |          |          | Số vốn đầu tư nguồn NSNN bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng |           |          | Ghi chú                                                                                                                                                                |                                |
|-------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------|-----------------|-----------------|---------------------------------|----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|             |                                                                            |                |                                               |                 | Tổng số         | Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN |          |          | Tổng số                                                                                                                 | Trong đó: |          |                                                                                                                                                                        |                                |
|             |                                                                            |                |                                               |                 |                 | Tổng số                         | Vốn NSTW | Vốn NSDP |                                                                                                                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP |                                                                                                                                                                        |                                |
| 6           | Dự án Hồ chứa nước Đắk Na                                                  | Huyện Krông Nô | 106/NQ-HĐND ngày 11/05/2021                   | 2025-2028       | 288.000         | 288.000                         |          |          |                                                                                                                         |           |          | theo quy định hiện hành thì hiện nay trong công tác giải phóng mặt bằng có nội dung xác định giá đất cụ thể, Chính lý bản đồ địa chính phục vụ công tác thu hồi đất do |                                |
| 13. ĐÀ NẴNG |                                                                            |                |                                               |                 |                 |                                 |          |          |                                                                                                                         |           |          |                                                                                                                                                                        |                                |
| 1           | Mở rộng, nâng cấp hạ tầng tuyến đường Nguyễn Đức Trung ra Nguyễn Tất Thành | Quận Thanh Khê | Đang thực hiện công tác lập chủ trương đầu tư | 2025-2028       | 309.864         | 309.864                         |          |          | 309.864                                                                                                                 | 298.865   |          | 298.865                                                                                                                                                                | Dự án chưa được phê duyệt CTĐT |

14

| STT | Tên dự án                                                                                              | Địa điểm                                                | Quyết định chủ trương đầu tư                                                  | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư |                                 |           |           | Số vốn đầu tư nguồn NSNN bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng |           |          | Ghi chú                        |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|---------------------------------|-----------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|--------------------------------|
|     |                                                                                                        |                                                         |                                                                               |                 | Tổng số         | Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN |           |           | Tổng số                                                                                                                 | Trong đó: |          |                                |
|     |                                                                                                        |                                                         |                                                                               |                 |                 | Tổng số                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP  |                                                                                                                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP |                                |
| 2   | Tuyến đường 30m đoạn từ đường Ngô Quyền đến đường Lê Tấn Trung (Tuyến Nguyễn Huy Chương nối dài)       | Quận Sơn Trà                                            | Đang thực hiện công tác lập chủ trương đầu tư                                 | 2025-2027       | 342.676         | 342.676                         |           | 342.676   | 320.681                                                                                                                 |           | 320.681  | Dự án chưa được phê duyệt CTĐT |
|     |                                                                                                        |                                                         |                                                                               |                 | 14. BÌNH PHƯỚC  |                                 |           |           |                                                                                                                         |           |          |                                |
| 1   | Dự án đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành đoạn qua địa phận tỉnh Bình Phước | Thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước                      | Đang hoàn thiện thủ tục đầu tư                                                | 2024-2025       | 1.474.000       | 1.314.000                       | 1.000.000 | 314.000   | 314.000                                                                                                                 |           | 314.000  | Dự án chưa được phê duyệt CTĐT |
| 2   | Nâng cấp, mở rộng đường QL14 đoạn Đồng Xoài - Chơn Thành                                               | Thành phố Đồng Xoài; Thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước | Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước | 2022-2025       | 1.450.000       | 1.305.000                       |           | 1.305.000 | 600.000                                                                                                                 |           | 600.000  |                                |



PHỤ LỤC II

TỔNG HỢP DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG BỐ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ ĐỀ XUẤT THÍ ĐIỂM TÁCH CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THÀNH DỰ ÁN ĐỘC LẬP TRÊN CƠ SỞ ĐỀ XUẤT CỦA CÁC BỘ, ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Tờ trình số 3269/TTr-BKHĐT ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: triệu đồng

| STT                                       | Tên dự án                                                                          | Địa điểm                                                                         | Quyết định chủ trương đầu tư                                                             | Thời gian KC-HT         | Tổng mức đầu tư |                                 |           |            | Số vốn đầu tư nguồn NSNN bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng |           |           | Ghi chú |
|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-----------------|---------------------------------|-----------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|---------|
|                                           |                                                                                    |                                                                                  |                                                                                          |                         | Tổng số         | Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN |           |            | Tổng số                                                                                                                 | Trong đó: |           |         |
|                                           |                                                                                    |                                                                                  |                                                                                          |                         |                 | Tổng số                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP   |                                                                                                                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP  |         |
| TỔNG SỐ                                   |                                                                                    |                                                                                  |                                                                                          |                         | 13.619.903      | 13.474.903                      | 2.524.445 | 10.662.458 | 5.306.512                                                                                                               | 536.502   | 4.770.010 |         |
| I. BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG                 |                                                                                    |                                                                                  |                                                                                          |                         |                 |                                 |           |            |                                                                                                                         |           |           |         |
| TỔNG SỐ                                   |                                                                                    |                                                                                  |                                                                                          |                         | 1.263.000       | 1.263.000                       | 1.162.000 | 101.000    | 346.092                                                                                                                 | 336.502   | 9.590     |         |
| 1. BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN |                                                                                    |                                                                                  |                                                                                          |                         |                 |                                 |           |            |                                                                                                                         |           |           |         |
| 1                                         | Hồ Đắc Gang, tỉnh Đắk Nông                                                         | Huyện Đắk Mil và huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông                                     | Số 3199/QĐ-BNNKH ngày 19/7/2021; số 2126/QĐ-BNN-KH ngày 13/6/2022                        | 2023-2027               | 1.082.000       | 1.082.000                       | 982.000   | 100.000    | 221.092                                                                                                                 | 211.502   | 9.590     |         |
| 2. BỘ Y TẾ                                |                                                                                    |                                                                                  |                                                                                          |                         |                 |                                 |           |            |                                                                                                                         |           |           |         |
| 1                                         | Dự án Đầu tư xây dựng mới Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh. | Khu Tân Tạo, Chợ Đệm, Thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. | - Quyết định số 1157/QĐ-BYT ngày 12/05/2022; - Quyết định số 4208/QĐ-BYT ngày 14/11/2023 | Dự kiến 2024-2025       | 181.000         | 181.000                         | 180.000   | 1.000      | 125.000                                                                                                                 | 125.000   |           |         |
| II. ĐỊA PHƯƠNG                            |                                                                                    |                                                                                  |                                                                                          |                         |                 |                                 |           |            |                                                                                                                         |           |           |         |
| TỔNG SỐ                                   |                                                                                    |                                                                                  |                                                                                          |                         | 12.356.903      | 12.211.903                      | 1.362.445 | 10.561.458 | 4.960.420                                                                                                               | 200.000   | 4.760.420 |         |
| 1. BÌNH DƯƠNG                             |                                                                                    |                                                                                  |                                                                                          |                         |                 |                                 |           |            |                                                                                                                         |           |           |         |
| 1                                         | Xây dựng suối Bình Thắng (đoạn từ Đại học Quốc gia đến Quốc lộ 1A)                 | phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương                                 | 392/QĐ-UBND ngày 13/02/2020                                                              | Hoàn thành sau năm 2025 | 381.500         | 381.500                         |           | 381.500    | 287.000                                                                                                                 |           | 287.000   |         |

| STT               | Tên dự án                                                                                    | Địa điểm                            | Quyết định chủ trương đầu tư                                                                                   | Thời gian KC-HT         | Tổng mức đầu tư |                                 |          |          | Số vốn đầu tư nguồn NSNN bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng |           |          | Ghi chú |
|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-----------------|---------------------------------|----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|---------|
|                   |                                                                                              |                                     |                                                                                                                |                         | Tổng số         | Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN |          |          | Tổng số                                                                                                                 | Trong đó: |          |         |
|                   |                                                                                              |                                     |                                                                                                                |                         |                 | Tổng số                         | Vốn NSTW | Vốn NSDP |                                                                                                                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP |         |
| 2                 | Nâng cấp, mở rộng đường ĐT741B                                                               | Bàu Bàng, Phú Giáo, tỉnh Bình Dương | 25/NQ-HĐND ngày 31/07/2019                                                                                     | Hoàn thành sau năm 2025 | 219.731         | 219.731                         |          | 219.731  | 39.542                                                                                                                  |           | 39.542   |         |
| 3                 | Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã tư Chợ Đình                                               | Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương        | 1653/QĐ-UBND ngày 24/06/2020                                                                                   | Hoàn thành sau năm 2025 | 641.800         | 641.800                         |          | 641.800  | 287.378                                                                                                                 |           | 287.378  |         |
| 4                 | Nâng cấp, mở rộng đường vào khu du lịch Lòng Hồ Dầu Tiếng                                    | Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương          | 1907/QĐ-UBND ngày 16/07/2020                                                                                   | Hoàn thành sau năm 2025 | 275.400         | 275.400                         |          | 275.400  | 83.827                                                                                                                  |           | 83.827   |         |
| 2. ĐẮK LẮK        |                                                                                              |                                     |                                                                                                                |                         |                 |                                 |          |          |                                                                                                                         |           |          |         |
| 1                 | Đường nối từ ngã ba Y Wang- Lê Duẩn đến đường 30 tháng 4 (đường Bà Huyện Thanh Quan nối dài) | Phường Ea Tam, TP. Buôn Ma Thuột    | Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND thành phố                                                    | 2024-2026               | 304.427         | 304.427                         |          | 304.427  | 119.349                                                                                                                 |           | 119.349  |         |
| 3. THỪA THIÊN HUẾ |                                                                                              |                                     |                                                                                                                |                         |                 |                                 |          |          |                                                                                                                         |           |          |         |
| 1                 | Đường vành đai 3                                                                             | Huế                                 | 171/NQ-HĐND ngày 23/12/2020; 58/NQ-HĐND ngày 16/7/2021; 107/NQ-HĐND ngày 14/10/2021; 38/NQ-HĐND ngày 12/5/2023 | 2023-2026               | 750.760         | 750.760                         | 200.000  | 550.760  | 324.996                                                                                                                 | 200.000   | 124.996  |         |

[illegible]

| STT           | Tên dự án                                                                                                                         | Địa điểm                                           | Quyết định chủ trương đầu tư                                                                                                                      | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư |                                 |          |          | Số vốn đầu tư nguồn NSNN bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng |           |          | Ghi chú |
|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|---------------------------------|----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|---------|
|               |                                                                                                                                   |                                                    |                                                                                                                                                   |                 | Tổng số         | Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN |          |          | Tổng số                                                                                                                 | Trong đó: |          |         |
|               |                                                                                                                                   |                                                    |                                                                                                                                                   |                 |                 | Tổng số                         | Vốn NSTW | Vốn NSDP |                                                                                                                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP |         |
| 1             | Dự án Xây dựng đường cứu hộ, cứu nạn phục vụ phòng chống lụt bão đoạn từ Quốc lộ 10 đến đê Hữu Đáy, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình | xã Hùng Tiến, huyện Kim Sơn                        | huyện Kim Sơn<br>64/NQ-HĐND<br>26/4/2023                                                                                                          | 2023-2026       | 150.000         | 150.000                         |          | 150.000  | 60.000                                                                                                                  |           | 60.000   |         |
| 6. NINH THUẬN |                                                                                                                                   |                                                    |                                                                                                                                                   |                 |                 |                                 |          |          |                                                                                                                         |           |          |         |
| 1             | Doanh trại Cơ quan Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh                                                                                        | Phường Đô Vinh và phường Phước Mỹ, thành phố PR-TC | Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 và số 361/QĐUBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh | 2021-2024       | 324.085         | 324.085                         | 265.000  | 59.085   | 59.085                                                                                                                  |           | 59.085   |         |
| 2             | Trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận                                                                                   | Phường Mỹ Hải, thành phố PR-TC                     | 35/NQ-HĐND ngày 25/7/2023                                                                                                                         | 2023-2024       | 160.977         | 160.977                         | 150.000  | 10.977   | 10.977                                                                                                                  |           | 10.977   |         |
| 7. NGHỆ AN    |                                                                                                                                   |                                                    |                                                                                                                                                   |                 |                 |                                 |          |          |                                                                                                                         |           |          |         |

| STT            | Tên dự án                                                                                                       | Địa điểm                                       | Quyết định chủ trương đầu tư                                                           | Thời gian KC-HT                                                           | Tổng mức đầu tư |                                 |          |          | Số vốn đầu tư nguồn NSNN bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng |           |          | Ghi chú |
|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------|----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|---------|
|                |                                                                                                                 |                                                |                                                                                        |                                                                           | Tổng số         | Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN |          |          | Tổng số                                                                                                                 | Trong đó: |          |         |
|                |                                                                                                                 |                                                |                                                                                        |                                                                           |                 | Tổng số                         | Vốn NSTW | Vốn NSDP |                                                                                                                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP |         |
| 1              | Mở rộng nghĩa trang liệt sỹ Việt-Lào (phần mở rộng khu A)                                                       | Huyện Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An                    | 36/NQ-HĐND 13/8/2021; 56/NQ-HĐND ngày 27/10/2023                                       | 2022-2025                                                                 | 138.042         | 138.042                         |          | 138.042  | 88.655                                                                                                                  |           | 88.655   |         |
| 8. THÁI NGUYÊN |                                                                                                                 |                                                |                                                                                        |                                                                           |                 |                                 |          |          |                                                                                                                         |           |          |         |
| 1              | Đường vành đai I (đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hóa Thượng, Đồng Hỷ) và tuyến tránh đô thị Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ | TP Thái Nguyên; huyện Phú Lương; huyện Đồng Hỷ | Nghị quyết: Số 151/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; số 04/NQ-HĐND ngày 25/01/2024 của HĐND tỉnh | - Chưa khởi công (dự kiến Quý IV/2024)<br>;<br>- Dự kiến hoàn thành: 2025 | 972.529         | 972.529                         |          | 972.529  | 224.207                                                                                                                 |           | 224.207  |         |
| 2              | Đường kết nối ĐT 265 (xã Bình Long, huyện Võ Nhai) đi Bắc Giang                                                 | Huyện Võ Nhai                                  | Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh                                 | - Chưa khởi công (dự kiến Quý IV/2024)<br>;<br>- Dự kiến hoàn thành: 2025 | 291.055         | 291.055                         |          | 291.055  | 23.000                                                                                                                  |           | 23.000   |         |

| STT           | Tên dự án                                                                                                                                                    | Địa điểm                                                | Quyết định chủ trương đầu tư                                                                                             | Thời gian KC-HT               | Tổng mức đầu tư |                                 |          |          | Số vốn đầu tư nguồn NSNN bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng |           |          | Ghi chú                                                           |
|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------|---------------------------------|----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|-------------------------------------------------------------------|
|               |                                                                                                                                                              |                                                         |                                                                                                                          |                               | Tổng số         | Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN |          |          | Tổng số                                                                                                                 | Trong đó: |          |                                                                   |
|               |                                                                                                                                                              |                                                         |                                                                                                                          |                               |                 | Tổng số                         | Vốn NSTW | Vốn NSDP |                                                                                                                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP |                                                                   |
| 3             | Xây dựng Trung tâm thể dục thể thao và Trường phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao                                                                          | TP Thái Nguyên                                          | Nghị quyết: Số 162/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; số 07/NQ-HĐND ngày 25/01/2024 của HĐND tỉnh                                   | 2024-2025                     | 313.122         | 313.122                         |          | 313.122  | 150.700                                                                                                                 |           | 150.700  |                                                                   |
| 4             | Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh Thái Nguyên | Các huyện Đồng Hỷ, Võ Nhai, Định Hóa, Phú Lương, Đại Từ | Quyết định số 983/QĐ-TTg ngày 16/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị Quyết số 103/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh | 4 năm kể từ ngày ký hiệp định | 921.177         | 921.177                         | 712.445  | 208.732  | 192.000                                                                                                                 |           | 192.000  | Dự án sử dụng vốn nước ngoài                                      |
|               |                                                                                                                                                              |                                                         |                                                                                                                          |                               | 9. TRÀ VINH     |                                 |          |          |                                                                                                                         |           |          |                                                                   |
| 1             | Xây dựng Doanh trại Ban CHQS huyện Tiểu Cần/Bộ CHQS tỉnh Trà Vinh                                                                                            | Tiểu Cần                                                | 612/QĐ-BQP 11/02/2024                                                                                                    | 2024-2026                     | 59.000          | 59.000                          | 35.000   | 24.000   | 24.000                                                                                                                  |           | 24.000   | NSDP đối ứng bồi thường GPMB với vốn NSTW do Bộ Quốc phòng đầu tư |
| 10. VĨNH PHÚC |                                                                                                                                                              |                                                         |                                                                                                                          |                               |                 |                                 |          |          |                                                                                                                         |           |          |                                                                   |

| STT          | Tên dự án                                                                                               | Địa điểm                                                                       | Quyết định chủ trương đầu tư                                              | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư |                                 |          |          | Số vốn đầu tư nguồn NSNN bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng |           |          | Ghi chú                                                                                                                                                                                               |
|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|---------------------------------|----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|              |                                                                                                         |                                                                                |                                                                           |                 | Tổng số         | Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN |          |          | Tổng số                                                                                                                 | Trong đó: |          |                                                                                                                                                                                                       |
|              |                                                                                                         |                                                                                |                                                                           |                 |                 | Tổng số                         | Vốn NSTW | Vốn NSDP |                                                                                                                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP |                                                                                                                                                                                                       |
| 1            | Mở rộng đường Tôn Đức Thắng, đoạn từ đường Vành đai 2 đến cầu Quảng Khai (KCN Thăng Long – Bình Xuyên). | Phường Khai Quang TP Vĩnh Yên và xã Hương Sơn huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc | Nghị quyết 14/NQ-HĐND ngày 05/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc | 2024-2026       | 316.200         | 316.200                         |          | 316,200  | 145.800                                                                                                                 |           | 145.800  |                                                                                                                                                                                                       |
| 11. ĐẮK NÔNG |                                                                                                         |                                                                                |                                                                           |                 |                 |                                 |          |          |                                                                                                                         |           |          |                                                                                                                                                                                                       |
| 1            | Hoa viên khu vực bờ hồ trung tâm thị trấn Đắc Mâm                                                       | Thị trấn Đắc Mâm, huyện Krông Nô                                               | 198/NQ-HĐND ngày 18/12/2023                                               | 2024-2026       | 70.000          | 70.000                          |          | 70,000   | 61.500                                                                                                                  |           | 61.500   | Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng chiếm giá trị rất lớn trong cơ cấu tổng mức đầu tư, chi phí đầu tư xây dựng chỉ chiếm giá trị nhỏ và thời gian thực hiện giải phóng mặt bằng dự kiến kéo dài. |

| STT | Tên dự án                                                                                                                                  | Địa điểm                         | Quyết định chủ trương đầu tư | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư |                                 |          |          | Số vốn đầu tư nguồn NSNN bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng |           |          | Ghi chú                                                                                                                                           |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------|-----------------|-----------------|---------------------------------|----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                            |                                  |                              |                 | Tổng số         | Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN |          |          | Tổng số                                                                                                                 | Trong đó: |          |                                                                                                                                                   |
|     |                                                                                                                                            |                                  |                              |                 |                 | Tổng số                         | Vốn NSTW | Vốn NSDP |                                                                                                                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP |                                                                                                                                                   |
| 2   | Trung tâm xã Nam Đà; hạng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp, đường giao thông và điện sinh hoạt                                 | Xã Nam Đà, huyện Krông Nô        | 200/NQ-HĐND ngày 18/12/2023  | 2024-2026       | 32.500          | 32.500                          |          | 32.500   | 15.700                                                                                                                  |           | 15.700   | Cần thực hiện đầu tư xây dựng trong thời gian ngắn để bán đấu giá quyền sử dụng đất hoàn trả vốn vay nên cần thực hiện giải phóng mặt bằng trước. |
| 3   | Chính trang khu dân cư đô thị (khu vực nhà ông Cát); hạng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp, đường giao thông và điện sinh hoạt | Thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô | 193/NQ-HĐND ngày 19/12/2022  | 2023-2025       | 33.300          | 33.300                          |          | 33.300   | 11.376                                                                                                                  |           | 11.376   | Cần thực hiện đầu tư xây dựng trong thời gian ngắn để bán đấu giá quyền sử dụng đất hoàn trả vốn vay nên cần thực hiện giải phóng mặt bằng trước. |

| STT          | Tên dự án                                                                                               | Địa điểm                                                                       | Quyết định chủ trương đầu tư                                              | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư |                                 |          |          | Số vốn đầu tư nguồn NSNN bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng |           |          | Ghi chú                                                                                                                                                                                               |
|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|---------------------------------|----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|              |                                                                                                         |                                                                                |                                                                           |                 | Tổng số         | Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN |          |          | Tổng số                                                                                                                 | Trong đó: |          |                                                                                                                                                                                                       |
|              |                                                                                                         |                                                                                |                                                                           |                 |                 | Tổng số                         | Vốn NSTW | Vốn NSDP |                                                                                                                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP |                                                                                                                                                                                                       |
| 1            | Mở rộng đường Tôn Đức Thắng, đoạn từ đường Vành đai 2 đến cầu Quảng Khai (KCN Thăng Long – Bình Xuyên). | Phường Khai Quang TP Vĩnh Yên và xã Hương Sơn huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc | Nghị quyết 14/NQ-HĐND ngày 05/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc | 2024-2026       | 316.200         | 316.200                         |          | 316.200  | 145.800                                                                                                                 |           | 145.800  |                                                                                                                                                                                                       |
| 11. ĐẮK NÔNG |                                                                                                         |                                                                                |                                                                           |                 |                 |                                 |          |          |                                                                                                                         |           |          |                                                                                                                                                                                                       |
| 1            | Hoa viên khu vực bờ hồ trung tâm thị trấn Đắk Mâm                                                       | Thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô                                               | 198/NQ-HĐND ngày 18/12/2023                                               | 2024-2026       | 70.000          | 70.000                          |          | 70.000   | 61.500                                                                                                                  |           | 61.500   | Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng chiếm giá trị rất lớn trong cơ cấu tổng mức đầu tư, chi phí đầu tư xây dựng chỉ chiếm giá trị nhỏ và thời gian thực hiện giải phóng mặt bằng dự kiến kéo dài. |

| STT | Tên dự án                                                                                                                                  | Địa điểm                         | Quyết định chủ trương đầu tư | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư |                                 |          |          | Số vốn đầu tư nguồn NSNN bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng |           |          | Ghi chú                                                                                                                                           |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------|-----------------|-----------------|---------------------------------|----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                            |                                  |                              |                 | Tổng số         | Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN |          |          | Tổng số                                                                                                                 | Trong đó: |          |                                                                                                                                                   |
|     |                                                                                                                                            |                                  |                              |                 |                 | Tổng số                         | Vốn NSTW | Vốn NSDP |                                                                                                                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP |                                                                                                                                                   |
| 2   | Trung tâm xã Nam Đà; hạng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp, đường giao thông và điện sinh hoạt                                 | Xã Nam Đà, huyện Krông Nô        | 200/NQ-HĐND ngày 18/12/2023  | 2024-2026       | 32.500          | 32.500                          |          | 32.500   | 15.700                                                                                                                  |           | 15.700   | Cần thực hiện đầu tư xây dựng trong thời gian ngắn để bán đấu giá quyền sử dụng đất hoàn trả vốn vay nên cần thực hiện giải phóng mặt bằng trước. |
| 3   | Chỉnh trang khu dân cư đô thị (khu vực nhà ông Cát); hạng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp, đường giao thông và điện sinh hoạt | Thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô | 193/NQ-HĐND ngày 19/12/2022  | 2023-2025       | 33.300          | 33.300                          |          | 33.300   | 11.376                                                                                                                  |           | 11.376   | Cần thực hiện đầu tư xây dựng trong thời gian ngắn để bán đấu giá quyền sử dụng đất hoàn trả vốn vay nên cần thực hiện giải phóng mặt bằng trước. |

| STT | Tên dự án                                                                                                              | Địa điểm                     | Quyết định chủ trương đầu tư | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư |                                 |          |          | Số vốn đầu tư nguồn NSNN bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng |           |          | Ghi chú                                                                                                                                           |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------|-----------------|-----------------|---------------------------------|----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                        |                              |                              |                 | Tổng số         | Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN |          |          | Tổng số                                                                                                                 | Trong đó: |          |                                                                                                                                                   |
|     |                                                                                                                        |                              |                              |                 |                 | Tổng số                         | Vốn NSTW | Vốn NSDP |                                                                                                                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP |                                                                                                                                                   |
| 4   | Trung tâm xã Đức Xuyên; hạng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng và di dời đường dây điện, cáp quang | Xã Đức Xuyên, huyện Krông Nô | 190/NQ-HĐND ngày 19/12/2022  | 2023-2025       | 9.000           | 9.000                           |          | 9.000    | 2.924                                                                                                                   |           | 2.924    | Cần thực hiện đầu tư xây dựng trong thời gian ngắn để bán đấu giá quyền sử dụng đất hoàn trả vốn vay nên cần thực hiện giải phóng mặt bằng trước. |
| 5   | Trung tâm xã Đăk Nang; hạng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng và đường giao thông                  | Xã Đăk Nang, huyện Krông Nô  | 191/NQ-HĐND ngày 19/12/2022  | 2023-2025       | 10.300          | 10.300                          |          | 10.300   | 5.162                                                                                                                   |           | 5.162    | Cần thực hiện đầu tư xây dựng trong thời gian ngắn để bán đấu giá quyền sử dụng đất hoàn trả vốn vay nên cần thực hiện giải phóng mặt bằng trước. |

| STT | Tên dự án                 | Địa điểm         | Quyết định chủ trương đầu tư | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư |                                 |          |          | Số vốn đầu tư nguồn NSNN bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng |           |          | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|---------------------------|------------------|------------------------------|-----------------|-----------------|---------------------------------|----------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                           |                  |                              |                 | Tổng số         | Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN |          |          | Tổng số                                                                                                                 | Trong đó: |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|     |                           |                  |                              |                 |                 | Tổng số                         | Vốn NSTW | Vốn NSDP |                                                                                                                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 6   | Dự án Hồ chứa nước Đắk Na | Huyện Krông Nông | 106/NQ-HĐND ngày 11/05/2021  | 2025-2028       | 288.000         | 288.000                         |          |          |                                                                                                                         |           |          | theo quy định hiện hành thì hiện nay trong công tác giải phóng mặt bằng có nội dung xác định giá đất cụ thể, Chính lý bản đồ địa chính phục vụ công tác thu hồi đất, do UBND các huyện làm chủ đầu tư, được bố trí vốn từ nguồn ngân sách. Dự án do Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư. Tỉnh đề xuất tách công tác giải phóng |

| STT | Tên dự án                                                | Địa điểm                                                | Quyết định chủ trương đầu tư                                                  | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư |                                 |          |           | Số vốn đầu tư nguồn NSNN bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng |           |          | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|---------------------------------|----------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|---------|
|     |                                                          |                                                         |                                                                               |                 | Tổng số         | Trong đó: Vốn đầu tư nguồn NSNN |          |           | Tổng số                                                                                                                 | Trong đó: |          |         |
|     |                                                          |                                                         |                                                                               |                 |                 | Tổng số                         | Vốn NSTW | Vốn NSDP  |                                                                                                                         | Vốn NSTW  | Vốn NSDP |         |
| 1   | Nâng cấp, mở rộng đường QL14 đoạn Đồng Xoài - Chơn Thành | Thành phố Đồng Xoài; Thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước | Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước | 2022-2025       | 1.450.000       | 1.305.000                       |          | 1.305,000 | 600.000                                                                                                                 |           | 600.000  |         |

Nghị quyết số: /2024/QH15

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## DỰ THẢO

## ĐỀ CƯƠNG NGHỊ QUYẾT

VỀ THÍ ĐIỂM TÁCH CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ,  
GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THÀNH DỰ ÁN ĐỘC LẬP  
ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG

(Kèm theo Tờ trình số 3269 /TTr-BKHĐT ngày 02 tháng 5 năm 2024 của  
Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

## QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, được  
sửa đổi, bổ sung tại Luật số 63/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc  
hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Sau khi xem xét Tờ trình số ...../TTr-CP ngày tháng năm 2024 của Chính  
phủ, Báo cáo thẩm tra số /BC-UBKT15 ngày tháng năm 2021 của Ủy ban  
Kinh tế, Báo cáo tiếp thu, giải trình số /BC-UBTVQH15 ngày tháng năm  
2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến đại biểu Quốc hội;

## QUYẾT NGHỊ:

## Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thí điểm tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập đối với các dự án nêu tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

## Điều 2. Quy định chung

1. Dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách nhà nước nêu tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này được gọi là dự án tổng thể.

2. Dự án giải phóng mặt bằng là dự án thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng được tách ra từ dự án tổng thể. Dự án giải phóng mặt bằng là dự án đầu tư công, được áp dụng các quy định tại Nghị quyết này. Căn cứ yêu cầu thực tế, cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể

quyết định số lượng dự án giải phóng mặt bằng và việc phân chia dự án giải phóng mặt bằng trong quá trình phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể.

3. Dự án giải phóng mặt bằng được áp dụng quy định đối với dự án thành phần thuộc dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư tại điểm đ khoản 6 Điều 18 Luật Đầu tư công.

4. Dự án giải phóng mặt bằng tương tự như phân loại của dự án tổng thể theo tiêu chí quy định tại Luật Đầu tư công.

### **Điều 3. Tách dự án giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công**

1. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể được quyết định tách dự án giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công trong quá trình phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể; mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm đầu tư của dự án giải phóng mặt bằng được cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể quyết định, điều chỉnh tại chủ trương đầu tư của dự án tổng thể.

2. Việc lập, thẩm định, quyết định, điều chỉnh quyết định đầu tư dự án giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, về xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

3. Quyết định đầu tư dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng là căn cứ để bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Đầu tư công, đồng thời là căn cứ để ban hành thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất.

### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm .... đến hết ngày 31/12/2025.

2. Các dự án được áp dụng chính sách thí điểm tại Điều 3 Nghị quyết này đến khi hoàn thành dự án.

3. Chính phủ có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị quyết này; tổng kết, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp giữa năm 2026.

*Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm ....*

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý**  
**CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI VỚI ĐỀ ÁN TÁCH HỖ TRỢ, BỒI THƯỜNG,**  
**TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG RA KHỎI DỰ ÁN ĐẦU TƯ**  
(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 3269 /TTr-BKHĐT ngày 02/5/2024)

| STT | Bộ, cơ quan trung ương và địa phương | Ý kiến góp ý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư                                                                                                     |
|-----|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I   | <b>BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG</b>        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                    |
| 1   | Bộ Giáo dục và Đào tạo               | <p>a) Nhu cầu về tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành dự án độc lập để thu hồi đất theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt là cần thiết. Với những nguyên nhân như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Khả thi hơn trong việc cân đối nguồn vốn để phân kỳ đầu tư: Giải phóng mặt bằng trước, xây dựng hạ tầng sau;</li><li>- Rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư dự án, tổ chức nhanh gọn trọng khả năng cân đối vốn;</li><li>- Cần chủ động trước công tác giải phóng mặt bằng, chuẩn bị đất sạch để thu hút nguồn lực đầu tư phát triển KTXH;</li><li>- Khi bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được thực hiện trước, rút ngắn tiến độ sẽ giảm thiểu nguy cơ phát sinh chi phí, tăng tổng mức đầu tư do đơn giá bồi thường, hỗ trợ, tái định cư biến động; giảm thiểu quy hoạch treo do không có đủ nguồn lực thực hiện đầu tư tổng thể, góp phần bảo đảm an sinh xã hội của người dân khu vực quy hoạch.</li></ul> <p>b) Về lâu dài, đề nghị Quý Bộ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ, báo cáo Quốc hội xem xét, sửa đổi quy định tại khoản 1, Điều 5 của Luật</p> | Bộ KH&ĐT tiếp thu ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết và rà soát, sửa đổi quy định của Luật Đầu tư công. |

| STT | Bộ, cơ quan trung ương và địa phương | Ý kiến góp ý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư                                                         |
|-----|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                      | Đầu tư công số 39/2019/QH14 theo hướng cho phép chia tách các dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                        |
| 2   | Bộ Y tế                              | <p>Trên cơ sở rà soát các nguyên tắc, tiêu chí tại văn bản 1463/BKHĐT-TH ngày 29/02/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Y tế đề xuất thí điểm tách công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư của Dự án đầu tư xây dựng mới Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh thành dự án độc lập. Dự án đầu tư xây dựng mới Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Dự án) đã được Bộ Y tế phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1157/QĐ-BYT ngày 12/5/2022 với TMĐT là 180 tỷ đồng từ NSNN (dự án nhóm B) trong đó chi phí giải phóng mặt bằng dự kiến là 45,8 tỷ đồng. Trong quá trình chuẩn bị đầu tư, Chủ đầu tư đã làm việc với Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Bình Chánh. Theo thông báo của địa phương, chi phí GPMB để thực hiện dự án dự kiến là 124,57 tỷ đồng (tăng hơn nhiều so với chủ trương đầu tư đã được duyệt) do vậy, Bộ Y tế đã điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 4208/QĐ-BYT ngày 14/11/2023 với tổng mức đầu tư 181 tỷ đồng (trong đó vốn NSNN là 180 tỷ đồng) và chi phí giải phóng mặt bằng dự kiến trong cơ cấu TMĐT là 124,57 tỷ đồng. Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 180 tỷ đồng tại Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 29/8/2022. Hiện nay, Chủ đầu tư đang phối hợp với địa phương để thực hiện các thủ tục giải phóng mặt bằng. (Chi tiết tại phụ lục gửi kèm theo).</p> <p>Để có thể đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án, Bộ Y tế xin trân trọng đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép thí điểm tách công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư của Dự án đầu tư xây dựng mới Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh thành dự án độc lập. Bộ Y tế cam kết sẽ chỉ</p> | Bộ KH&ĐT tiếp thu ý kiến của Bộ Y tế và đã tổng hợp trong danh mục các dự án dự kiến áp dụng thí điểm. |

| STT | Bộ, cơ quan trung ương và địa phương   | Ý kiến góp ý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư                                                                                        |
|-----|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                        | đạo chủ đầu tư xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, chịu trách nhiệm về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư và dự án giải phóng mặt bằng độc lập được tách riêng, bảo đảm nguồn vốn để thực hiện trong thời gian thí điểm (trường hợp được Quốc hội cho phép).                                                                                                               |                                                                                                                                       |
| 3   | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sau khi rà soát các dự án do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý đầu tư trong trung hạn 2021-2025 với các tiêu chí tại văn bản nêu trên, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề xuất 01 dự án (Hồ chứa nước Đắc Gang, tỉnh Đắc Nông) để thí điểm thực hiện việc tách công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư thành dự án độc lập.                                                                     | Bộ KH&ĐT tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đã tổng hợp trong danh mục các dự án dự kiến áp dụng thí điểm. |
| 4   | Bộ Nội vụ                              | Qua rà soát các dự án đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021- 2025, Bộ Nội vụ không có dự án nào đề xuất thí điểm thực hiện việc tách giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập theo nội dung văn bản số 1463/BKHĐT-TH ngày 29/02/2024.                                                                                                                          | Bộ KH&ĐT tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ.                                                                                               |
| 5   | Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội    | Trong giai đoạn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội không đề xuất dự án thí điểm tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành dự án độc lập.                                                                                                                                                                                 | Bộ KH&ĐT tiếp thu ý kiến của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.                                                                     |
| 6   | Bộ Thông tin và Truyền thông           | Bộ Thông tin và Truyền thông không có dự án thuộc các nguyên tắc, tiêu chí tại công văn nêu trên.                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bộ KH&ĐT tiếp thu ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông.                                                                            |
| 7   | Bộ Tài chính                           | Kế hoạch đầu tư công trung hạn của Bộ Tài chính không có dự án đề xuất tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành dự án độc lập.                                                                                                                                                                                                                                           | Bộ KH&ĐT tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính.                                                                                            |
| 8   | Bộ Khoa học và Công nghệ               | Bộ Khoa học và Công nghệ không đề xuất dự án thí điểm nào thực hiện việc tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành dự án độc lập.                                                                                                                                                                                                                                         | Bộ KH&ĐT tiếp thu ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ.                                                                                |
| 9   | Bộ Quốc phòng                          | Các dự án được cấp có thẩm quyền giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 của Bộ Quốc phòng đã hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư, các cơ quan, đơn vị đang tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo đáp ứng tiến độ và giải ngân theo kế hoạch. Bộ Quốc phòng không đề xuất dự án thí điểm việc tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành dự án độc lập. | Bộ KH&ĐT tiếp thu ý kiến của Bộ Quốc phòng.                                                                                           |

| STT | Bộ, cơ quan trung ương và địa phương | Ý kiến góp ý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư      |
|-----|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
| 10  | Bộ Giao thông vận tải                | <p>Theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giao, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Bộ Giao thông vận tải được giao là cơ quan chủ quản tổng số 66 dự án; trong đó bao gồm 04 dự án trọng điểm quốc gia, 09 dự án nhóm A, 45 dự án nhóm B3, 08 dự án nhóm C. Tình hình triển khai, thực hiện các dự án nhóm B, nhóm C đến nay như sau:</p> <p>1. Đối với dự án nhóm B.</p> <p>Toàn bộ 45/45 dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư; trong đó đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (BCNCKT) 38/45 dự án đầu tư (thực hiện tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành tiểu dự án riêng để Ủy ban nhân dân các tỉnh nơi có dự án triển khai theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất).</p> <p>Đối với 07/45 dự án chưa được phê duyệt BCNCKT4 (gồm 03 dự án được giao cho các Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư) đang được tổ chức lập, thẩm định và dự kiến phê duyệt BCNCKT chậm nhất trong Quý II/2024. Trong đó Dự án cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000DWT không phải thực hiện GPMB; Dự án mở rộng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn Cao Bồ - Mai Sơn đã thực hiện GPMB theo quy mô hoàn thiện từ giai đoạn trước; các Dự án: xây dựng cầu Ninh Cường vượt sông Ninh Cơ trên Quốc lộ 37B (ODA); nâng cấp, mở rộng một số cầu, hầm trên quốc lộ 1 (các cầu Xương Giang, Gianh, Quán Hàu và hầm Đèo Ngang); cầu đường sắt Cẩm Lý Km24+134 tuyến đường sắt Kép - Hạ Long có khối lượng GPMB không lớn; và 02 dự án còn lại đang được các địa phương tích cực, chủ động chuẩn bị các công việc liên quan để có thể thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.</p> | Bộ KH&ĐT tiếp thu ý kiến của Bộ Giao thông vận tải. |

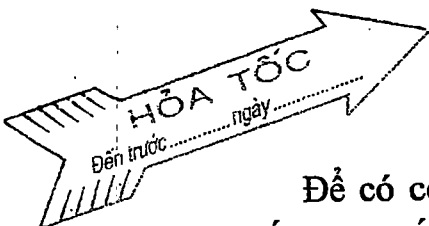
| STT | Bộ, cơ quan trung ương và địa phương | Ý kiến góp ý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
|-----|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
|     |                                      | <p>Trường hợp thí điểm tách công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư thành dự án độc lập sẽ phải thực hiện thủ tục phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư và các công việc liên quan, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án.</p> <p>2. Đối với dự án nhóm C</p> <p>Toàn bộ 08/08 dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư; trong đó đã phê duyệt 07/07 dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông (công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được tách thành tiểu dự án riêng để Ủy ban nhân dân các tỉnh nơi có dự án triển khai theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 47/NĐ-CP);</p> <p>Riêng 01 dự án Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước của Cục Đường bộ Việt Nam chưa được phê duyệt BCNCKT, không phải là dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, không phải thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư.</p> <p>Căn cứ các nội dung trên, hiện nay, Bộ Giao thông vận tải không có dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cần đề xuất thí điểm tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành dự án độc lập.</p> |                                                |

Số: 3270/BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày 02 tháng 5 năm 2024

## BÁO CÁO

**Về tổng kết quá trình thi hành việc tách công tác bồi thường, hỗ trợ,  
tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập đối với dự án  
đầu tư công trong thời gian qua**  
*(Phục vụ công tác thẩm định của Bộ Tư pháp)*



Để có cơ sở cho việc đề xuất xây dựng các nội dung tại dự thảo Nghị quyết của Quốc hội thí điểm tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập đối với dự án đầu tư công có quy mô dự án nhóm B, nhóm C, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành tổng kết quá trình thi hành việc tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập đối với dự án đầu tư công trong thời gian qua. Kết quả tổng kết như sau :

### I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

#### 1. Căn cứ pháp lý

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật Đầu tư công, trong trường hợp thật sự cần thiết tách riêng việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập, đối với dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội xem xét, quyết định; đối với dự án nhóm A do Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Việc tách riêng dự án độc lập được thực hiện khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A.

- Bên cạnh đó, tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa, Quốc hội đã cho phép tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập đối với dự án nhóm B thuộc lĩnh vực giao thông, thủy lợi.

#### 2. Thực tế triển khai trong thời gian qua

a) Trong thời gian qua, Quốc hội đã quyết định việc cho phép tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập trong Nghị quyết về chủ trương đầu tư đối với một số dự án quan trọng quốc gia

thuộc lĩnh vực giao thông như: Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành (Nghị quyết số 38/2017/QH14); Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 – Vùng Thủ đô Hà Nội (Nghị quyết số 56/2022/QH15); Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 thành phố Hồ Chí Minh (Nghị quyết số 57/2022/QH15),...

Quá trình triển khai trong thời gian vừa qua cho thấy việc triển khai dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng được tách riêng từ các dự án này có kết quả không đồng đều. Cụ thể, theo số liệu báo cáo của Bộ Giao thông vận tải tại Báo cáo số 3192/BC-BGTVT ngày 26/3/2024 về việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và các Nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023 :

- Đối với Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành, đã thực hiện thu hồi 4.882,62/4.946,45 ha, đạt 98,7%. Tuy nhiên, thời gian thực hiện dự án kéo dài (Dự án được Quốc hội cho phép tách nội dung thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành Dự án thành phần tại Nghị quyết số 38/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và thông qua một số chỉ tiêu của Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Nghị quyết số 53/2017/QH14 ngày 24/11/2017 ; được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 1487/QĐ-TTg ngày 06/11/2018), đến nay thời gian thực hiện đã hơn 05 năm, chưa bảo đảm tiến độ đề ra là hoàn thành trước năm 2021, cần báo cáo Quốc hội để cho phép tiếp tục kéo dài thời gian thực hiện đến hết ngày 31/12/2024 tại Nghị quyết số 110/2023/QH15.

Theo báo cáo của Bộ Giao thông vận tải tại Báo

- Đối với Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 – Vùng Thủ đô Hà Nội, đã thực hiện thu hồi 1.322/1.395 ha (đạt 95%), trong đó: Hà Nội đã thu hồi 770,54/791 ha (đạt 97,47%), Hưng Yên đã thu hồi 195,6/230,2 ha (đạt 85%), Bắc Ninh đã thu hồi 355,45/373,68 ha (đạt 95,12%). Kết quả triển khai mặc dù chưa đáp ứng yêu cầu của Chính phủ tại Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/8/2022 (hoàn thành thu hồi toàn bộ trước ngày 31/12/2023), tuy nhiên là khá tích cực. Qua đánh giá, việc tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là phù hợp với thực tiễn khi Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 – Vùng Thủ đô Hà Nội bao gồm các dự án thành phần đường song hành (Dự án thành phần 2.1, 2.2, 2.3) nằm ở hai bên và dự án thành phần đường cao tốc (Dự án thành phần 3) nằm ở giữa.

- Đối với Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 thành phố Hồ Chí Minh, đã thực hiện thu hồi khoảng 595/660 ha (đạt 90%), trong đó: Thành phố Hồ Chí Minh đã thu hồi 404/410 ha (đạt 98%), Đồng Nai đã thu hồi 22/65 ha (đạt 34%), Bình Dương đã thu hồi 114/129 ha (đạt 88%), Long An đã thu hồi 54,5/55,4 ha (đạt 98%). Nhìn chung, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An triển khai công tác giải phóng mặt bằng cơ bản đáp ứng yêu cầu thi công, tuy nhiên chưa đáp ứng yêu cầu bàn giao toàn bộ mặt bằng trước ngày 31/12/2023 của Chính phủ tại Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15/8/2022; các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai chậm bàn giao mặt bằng cho dự án.

b) Đối với tỉnh Khánh Hòa, theo báo cáo của Tỉnh tại văn bản số 2617/UBND-XDND ngày 14/3/2024, trong thời gian vừa qua đã triển khai thí điểm đối với 06 dự án theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 55/2022/QH15. Hiện nay chính sách đang phát sinh một số khó khăn, vướng mắc đối với loại dự án giải phóng mặt bằng không có cấu phần xây dựng (không xây dựng khu tái định cư), chủ yếu do: (1) Chưa có quy định cụ thể về nội dung hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án giải phóng mặt bằng; (2) Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức, nội dung và phương pháp xác định chi phí để xác định tổng mức đầu tư dự án giải phóng mặt bằng được tách riêng.

## II. NGUYÊN NHÂN

**1. Về mặt pháp lý:** Qua đánh giá sơ bộ cho thấy việc triển khai dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng tách riêng từ dự án tổng thể gặp một số các khó khăn, vướng mắc về mặt quy định triển khai, chủ yếu do đây là vấn đề mới, luật pháp hiện hành mới chỉ quy định về thẩm quyền, đối tượng dự án được phép áp dụng mà chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục triển khai, gây vướng mắc, lúng túng trong triển khai thực hiện, đặc biệt liên quan đến các trình tự, thủ tục về lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án giải phóng mặt bằng được tách riêng.

**2. Về mặt triển khai:** Việc thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng được tách riêng vẫn cần tuân thủ các trình tự, thủ tục về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng trong quy định của pháp luật về đất đai, đồng thời cũng bị ảnh hưởng bởi các khó khăn, vướng mắc trong triển khai công tác giải phóng mặt bằng trên thực tế, phụ thuộc rất lớn vào quyết tâm của người đứng đầu và ý chí, nỗ lực của các cấp, các ngành trong triển khai.

## III. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT LIÊN QUAN

Việc tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng là nội dung tương đối mới, hiện nay số lượng dự án được áp dụng còn ít, quy mô thu hồi đất khá đa dạng, số bộ, cơ quan địa phương được phép áp dụng còn hạn chế, thời gian thí điểm chưa lâu, dẫn đến việc khó bóc tách, đánh giá hiệu quả cụ thể của việc tách công tác giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập đối với việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng nói riêng và việc thực hiện dự án tổng thể nói chung.

Do đó, để có căn cứ đánh giá cụ thể đối với nội dung chính sách này nhằm nghiên cứu, cụ thể hóa trong quá trình sửa đổi quy định của pháp luật hiện hành, cần triển khai một số nội dung sau:

1. Tiếp tục thí điểm việc tách công tác giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập đối với một số dự án theo đề xuất của các bộ, cơ quan, địa phương. Việc thực hiện cần có dự án, địa phương, thời hạn cụ thể, bảo đảm tính khả thi trong thực hiện, đi kèm với đánh giá, so sánh với các dự án tương đồng sau quá trình thí điểm.

2. Đối với việc xây dựng các chính sách thí điểm cần bảo đảm đầy đủ, để triển khai, khả thi trên thực tế, tránh tình trạng quy định không đầy đủ dẫn đến vướng mắc trong trình tự, thủ tục thực hiện. *huu*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TP, GTVT, XD, TNMT, TC
- Lưu: VT, TH *13*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



*Huuc.*  
**Trần Quốc Phương**

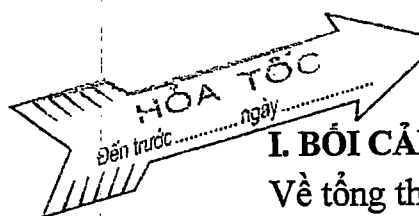
Số: 3271/BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày 02 tháng 5 năm 2024

## **BÁO CÁO**

**Về đánh giá tác động chính sách đối với việc xây dựng Nghị quyết của Quốc hội thí điểm tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư**

*(Phục vụ công tác thẩm định của Bộ Tư pháp)*



### **I. BỐI CẢNH VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH**

Về tổng thể, Luật Đất đai (Luật năm 2013 và Luật năm 2024) đã quy định cụ thể về đối tượng, căn cứ, trình tự, thủ tục thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; trình tự, thủ tục thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (sau đây gọi là công tác giải phóng mặt bằng) để thực hiện dự án đầu tư. Đối với dự án đầu tư công, công tác giải phóng mặt bằng chủ yếu được điều chỉnh bởi các quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Tuy nhiên, quá trình triển khai cho thấy công tác giải phóng mặt bằng từ lâu đã được xem là một trong số những “điểm nghẽn” trong việc thực hiện các dự án đầu tư công có yêu cầu thu hồi đất. Vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng tạo ra những hậu quả như:

- Ảnh hưởng đến tính khả thi, tác động đến tiến độ triển khai, hoàn thành, đưa dự án vào khai thác sử dụng, giảm hiệu quả đầu tư và tăng chi phí xây dựng, lắp đặt, vận hành dự án.

- Công tác giải phóng mặt bằng kéo dài, trong khi cơ chế, chính sách áp dụng thay đổi tương ứng với thời gian (mức giá đất, đơn giá đền bù...), dẫn đến việc phải áp dụng khung giá bồi thường cao hơn so với khung giá đã được phê duyệt từ đầu, làm tăng chi phí giải phóng mặt bằng dẫn đến đội vốn, tăng tổng mức đầu tư, dẫn đến điều chỉnh dự án, làm giảm hiệu quả nguồn vốn.

- Phát sinh các vướng mắc, rủi ro, tranh chấp pháp lý, có thể tác động đến tâm lý, đời sống người dân bị ảnh hưởng, gây ra khiếu kiện kéo dài, ảnh hưởng đến niềm tin xã hội và tính chấp hành, kỷ cương của pháp luật.

- Ảnh hưởng đến khả năng, tiến độ giải ngân kế hoạch vốn bố trí cho dự án, khả năng bố trí vốn cho các dự án khác, gây ứ đọng vốn khi các dự án không thể thực hiện được khi chưa có mặt bằng sạch.

2. Việc tách công tác giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư không thể giải quyết toàn bộ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư nếu không xử lý được các bất cập của chính của công tác giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên, việc tách riêng công tác giải phóng mặt bằng sẽ đạt được một số lợi ích trong thực tế đối với dự án đầu tư công như:

- Tạo điều kiện triển khai công tác giải phóng mặt bằng ngay sau khi phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án có phạm vi sử dụng đất rõ ràng, thực hiện đồng thời với các bước khác, đẩy nhanh thời gian hoàn thiện dự án, giảm chi phí giải phóng mặt bằng và hạn chế việc phải điều chỉnh dự án.

~~Tạo điều kiện đẩy nhanh việc xây dựng khu tái định cư, vốn về bản chất là một dự án với đầy đủ các quy trình, thủ tục cần thực hiện như dự án đầu tư xây dựng thông thường nhưng cần được đẩy nhanh để thực hiện trước một bước nhằm tạo điều kiện để triển khai tiếp các bước khác của công tác giải phóng mặt bằng như di dời người dân, thu hồi đất, hỗ trợ...~~

- Phân định, làm rõ trách nhiệm của từng cấp liên quan trong việc thực hiện giải phóng mặt bằng của dự án, xác định đúng chủ thể liên quan trong việc áp dụng các chế tài xử lý, qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, linh hoạt của các ngành, các cấp.

- Các bộ, cơ quan, địa phương xác định rõ về khả năng thực hiện và giải ngân của dự án trong khoảng thời gian nhất định (trung hạn 5 năm hoặc hằng năm), có cơ sở đề xuất nhu cầu vốn chuẩn xác hơn, công tác chuẩn bị thực hiện dự án được chuẩn bị tốt hơn, tránh việc chiếm dụng vốn.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, tính khả thi của các dự án, bảo đảm thực hiện các cam kết quốc tế đối với các dự án ODA có yêu cầu mặt bằng sạch và các cam kết của địa phương trong đóng góp vốn ngân sách nhà nước do mình quản lý trong thực hiện dự án.

3. Tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 về Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao, Ban Chấp hành Trung ương đã quyết nghị: *"Tiếp tục thực hiện thí điểm và sớm tổng kết chủ trương*

*tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ra khỏi dự án đầu tư để thực hiện trước”*

Tại Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/2/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/1/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, Bộ Chính trị đã kết luận: *“Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách rút ngắn quy trình bồi thường, giải phóng mặt bằng; tách dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư ra khỏi dự án đầu tư theo quy hoạch”*

Tại Nghị quyết số 29/2021/QH15 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Quốc hội đã quyết nghị giao Chính phủ nghiên cứu, xây dựng đề án thí điểm về việc tách giải phóng mặt bằng, tái định cư ra khỏi dự án đầu tư, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội để trình Quốc hội xem xét, quyết định.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 08/02/2024, của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 133/TTg-QHĐP ngày 16/02/2024 và của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Thông báo số 73/TB-VPCP ngày 29/02/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo Đề án và Nghị quyết của Quốc hội thí điểm tách hỗ trợ, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư ra khỏi dự án đầu tư để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, quyết định.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Quy định về việc tách tách riêng việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư công có quy mô dự án nhóm B, nhóm C**

### **a) Thực trạng và xác định vấn đề**

**(i) Đối với dự án đầu tư công quan trọng quốc gia, dự án nhóm A**

Tại khoản 1 Điều 5 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 quy định trong trường hợp thật sự cần thiết, cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư quyết định việc tách công tác giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập để thực hiện tại bước quyết định chủ trương đầu tư dự án cho dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A.

Đối với nhóm dự án này, hiện nay Quốc hội đã cho phép thực hiện đối với một số dự án quan trọng quốc gia như Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành; Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 – Vùng Thủ đô Hà Nội; Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh... Qua ghi nhận sơ bộ, việc thực hiện các dự án giải

phóng mặt bằng được tách riêng từ các dự án nêu trên có kết quả không đồng đều, đối với Dự án đường Vành đai 4 – Vùng Thủ đô Hà Nội có kết quả thực hiện khá tích cực đối với dự án thành phần trên địa bàn Hà Nội nhưng đối với Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành lại không đạt tiến độ, kéo dài, nhiều lần Quốc hội phải quyết nghị kéo dài kế hoạch vốn và thời gian thực hiện qua các năm<sup>1</sup>.

(ii) Đối với dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C

Hiện nay Quốc hội đang cho phép thí điểm việc tách công tác giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập đối với các dự án nhóm B thuộc lĩnh vực giao thông, thủy lợi của tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại điều 6 Nghị quyết số 55/2022/QH15. Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa<sup>2</sup>, hiện nay chính sách này đang được thí điểm triển khai đối với 07 dự án Tỉnh được giao quản lý, đang phát sinh một số khó khăn, vướng mắc đối với loại dự án giải phóng mặt bằng không có cấu phần xây dựng (không xây dựng khu tái định cư), chủ yếu do: (1) Chưa có quy định cụ thể về nội dung hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án giải phóng mặt bằng; (2) Chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức, nội dung và phương pháp xác định chi phí để xác định tổng mức đầu tư dự án giải phóng mặt bằng được tách riêng.

Đối với dự án nhóm B, dự án nhóm C khác, không được tách công tác giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập tại bước quyết định chủ trương đầu tư như dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A. Việc giải phóng mặt bằng được triển khai tại bước thực hiện dự án<sup>3</sup>, sau khi đã hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư (lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư). Riêng đối với dự án do Bộ, cơ quan trung ương phụ trách, Điều 29 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thực hiện thu hồi đất cho phép tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành tiểu dự án riêng và tổ chức thực hiện độc lập, tuy nhiên chỉ được thực hiện sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư.

<sup>1</sup> Nghị quyết 29/2021/QH15 cho phép kéo dài 1.077,278 tỷ đồng từ kế hoạch các năm 2017, 2018 sang kế hoạch năm 2021, Nghị quyết số 110/2023/QH15 cho phép kéo dài thời gian thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024 và bổ sung 966,749 tỷ đồng từ dự phòng chung nguồn ngân sách trung ương của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho Dự án.

<sup>2</sup> Văn bản số 2617/UBND-XDND ngày 14/3/2024.

<sup>3</sup> Khoản 3 Điều 54 Luật Đầu tư công.

Việc không cho phép tách riêng công tác giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập đối với dự án nhóm B, nhóm C tại bước phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tạo ra một số vướng mắc, hạn chế trong triển khai, cụ thể như sau:

(i) Chậm triển khai công tác giải phóng mặt bằng đối với các dự án có thể thực hiện giải phóng mặt bằng sớm, làm tăng chi phí bồi thường do cơ quan được giao thực hiện công tác giải phóng mặt bằng tại địa phương chưa có cơ sở tính toán, áp dụng khung giá đền bù.

Theo quy định hiện hành<sup>4</sup>, việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án đầu tư công chỉ được thực hiện sau khi dự án đã được phê duyệt quyết định đầu tư. Tuy nhiên, khoảng thời gian giữa lúc dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư cho đến khi được phê duyệt quyết định đầu tư thường mất nhiều thời gian do phải trải qua nhiều bước khác nhau.

Trong khoảng thời gian này có thể phát sinh những yếu tố làm tăng chi phí bồi thường (địa phương phê duyệt khung giá bồi thường mới, người dân yêu cầu mức bồi thường cao hơn khi biết được có dự án sắp triển khai, trục lợi chính sách...) làm tăng chi phí bồi thường đã được phê duyệt trong tổng mức đầu tư dự án, dẫn đến phải điều chỉnh dự án. Đồng thời, đối với các dự án có yêu cầu xây dựng khu tái định cư cho người dân, việc xây dựng khu tái định cư cần triển khai thực hiện như một dự án thông thường (phải thực hiện đầy đủ các bước hoàn thiện thủ tục đầu tư, tuyển chọn tư vấn, đấu thầu...). Đồng thời, theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, việc thu hồi đất chỉ được thực hiện khi đã bố trí tái định cư cũng là yếu tố gây kéo dài thời gian thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, gây sức ép về mặt tiến độ đối với việc thực hiện công tác tái định cư.

Vấn đề này tạo ra “vòng lặp” trong quá trình thực hiện khi dự án vừa được phê duyệt đã phải điều chỉnh, thậm chí điều chỉnh nhiều lần do các nội dung phê duyệt không còn phù hợp với tình hình thực tế. Dự án được phê duyệt nhưng việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng chậm dần tới kéo dài thời gian thực hiện, tăng chi phí, phải thực hiện điều chỉnh dự án, điều chỉnh chủ trương đầu tư và lại gây ảnh hưởng đến công tác giải phóng mặt bằng. Như vậy, công tác giải phóng mặt bằng chậm – dự án tăng chi phí, đội vốn – phải điều chỉnh dự án – lại gây chậm trong công tác giải phóng mặt bằng.

(ii) Khó bảo đảm thời hạn bố trí vốn theo quy định do thời gian giải phóng mặt bằng kéo dài, đặc biệt đối với các dự án nhóm B quy mô lớn, tiệm cận quy mô dự án nhóm A.

<sup>4</sup> Khoản 3 Điều 54 Luật Đầu tư công.

Theo quy định của Luật Đầu tư công, đối với dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm<sup>5</sup>.

Do đó, đối với dự án nhóm B, nhóm C thời gian thực hiện dự án là khá hạn hẹp khi phải triển khai công tác giải phóng mặt bằng đi kèm với các công việc khác như lập thiết kế kỹ thuật, lập thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán dự án và các hạng mục của dự án, triển khai đấu thầu... trước khi tổ chức thi công dự án. Trên thực tế, bản thân một số công việc này cũng mất rất nhiều thời gian (riêng công tác đấu thầu thường kéo dài từ 6-12 tháng đối với một dự án, tùy thuộc vào mức độ phức tạp của các gói thầu).

Điều này dẫn đến 02 vấn đề: (1) Nhiều công việc phải triển khai trong thời gian tương đối ngắn, áp lực về thời hạn làm cho chất lượng không bảo đảm; (2) ~~Quá trình thực hiện dự án quy định trong Luật không phản ánh được bản chất của việc thực hiện dự án trên thực tế khi mà một số công việc có tính chất chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án được đưa vào thực hiện dự án.~~

Các vấn đề nêu trên càng có ảnh hưởng lớn hơn đối với các dự án nhóm B quy mô lớn (quy mô tổng mức đầu tư từ 45 tỷ đồng đến dưới 2.300 tỷ đồng theo quy định của Luật Đầu tư công), thường là các dự án có yêu cầu về giải phóng mặt bằng trên diện tích lớn, chuyển đổi mục đích sử dụng đất (thuộc lĩnh vực giao thông, thủy lợi) ... và hầu hết khó có thể đáp ứng yêu cầu về thời hạn bố trí vốn nêu trên. Trong trường hợp đó, việc tiếp tục bố trí vốn để triển khai cần phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, có thể tiếp tục gây kéo dài thời gian thực hiện dự án.

(iii) ~~Đối với dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, việc nhận nguồn vốn vay về khi chưa bảo đảm các điều kiện để thực hiện dự án như mặt bằng sạch,...~~ làm phát sinh các chi phí liên quan đến việc không giải ngân được nguồn vốn vay, gây ảnh hưởng đến uy tín của Việt Nam. Trong một số trường hợp còn ảnh hưởng đến tính khả thi của việc thực hiện dự án khi một số nhà tài trợ nước ngoài yêu cầu dự án phải có mặt bằng sạch trước khi ký kết Hiệp định.

## **b. Mục tiêu**

Thí điểm việc tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng với một số dự án có quy mô dự án nhóm B, C theo đề xuất của một số bộ, địa phương nhằm đánh giá được tác động của việc thí điểm này đối với các

<sup>5</sup> Khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công.

dự án nhóm B, nhóm C, làm cơ sở để xem xét, hoàn thiện nội dung này trong quy định của pháp luật hiện hành (hiện nay Luật Đầu tư công mới cho phép tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A).

### **c. Giải pháp và đánh giá tác động của giải pháp**

**Giải pháp:** Quy định các nội dung sau trong Nghị quyết của Quốc hội:

(1) Định nghĩa dự án tổng thể, dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng được tách riêng từ dự án tổng thể.

(2) Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể quyết định cho phép tách riêng công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập khi phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể; quyết định mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm đầu tư của dự án giải phóng mặt bằng tại quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể.

~~Căn cứ quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể, cấp quyết định đầu tư dự án tổng thể quyết định đầu tư, điều chỉnh dự án giải phóng mặt bằng trong phạm vi mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm thực hiện dự án tổng thể.~~

Trường hợp điều chỉnh dự án giải phóng mặt bằng phát sinh yếu tố phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể, cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể trước khi cấp quyết định đầu tư điều chỉnh dự án giải phóng mặt bằng. Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể và điều chỉnh dự án giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Quyết định đầu tư dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ~~là căn cứ để cấp có thẩm quyền quyết định bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm để thực hiện, đồng thời là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất ban hành thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất.~~

(3) Danh mục cụ thể các dự án nhóm B, C được phép áp dụng chính sách thí điểm tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành dự án độc lập kèm theo Nghị quyết.

#### **(i) Tác động tiêu cực:**

- Có thể phát sinh sai lệch trong việc giải phóng mặt bằng giữa dự án giải phóng mặt bằng được tách riêng và dự án còn lại

Phương án thiết kế sơ bộ khi phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định hiện nay chưa đủ các thông tin để xác định phạm vi giải phóng mặt bằng; đặc biệt đối với dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông có tính chất trải dài,

qua nhiều điều kiện địa hình phức tạp, hướng tuyến chỉ được xác định chính xác khi phê duyệt dự án đầu tư, thậm chí có thể phải điều chỉnh khi khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật. Trường hợp tách công tác giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập để triển khai đồng thời với việc lập, thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư dự án còn lại (khi các thiết kế chi tiết chưa được xây dựng và phê duyệt) có thể dẫn đến sai lệch trong phương án bồi thường, gây tăng chi phí giải phóng mặt bằng, ảnh hưởng đến các hộ dân, có thể dẫn đến bức xúc, khiếu kiện.

Tuy nhiên, Nghị quyết thí điểm của Quốc hội đang được xây dựng theo hướng cho phép tách công tác giải phóng mặt bằng với những dự án cụ thể do các bộ, địa phương đề xuất. Các dự án này đã được quyết định chủ trương đầu tư, giao Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025, về cơ bản đã xác định được phạm vi, nhu cầu và số vốn bố trí cho công tác giải phóng mặt bằng, do đó giảm thiểu rủi ro phát sinh sai lệch nêu trên.

**(ii) Tác động tích cực:**

- Tạo điều kiện triển khai công tác giải phóng mặt bằng ngay sau khi phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án có phạm vi sử dụng đất rõ ràng, thực hiện đồng thời với các bước khác, đẩy nhanh thời gian hoàn thiện dự án, giảm chi phí giải phóng mặt bằng và hạn chế việc phải điều chỉnh dự án.

- Tạo điều kiện đẩy nhanh việc xây dựng khu tái định cư, vốn về bản chất là một dự án với đầy đủ các quy trình, thủ tục cần thực hiện như dự án đầu tư xây dựng thông thường nhưng cần được đẩy nhanh để thực hiện trước một bước nhằm tạo điều kiện để triển khai tiếp các bước khác của công tác giải phóng mặt bằng như di dời người dân, thu hồi đất, hỗ trợ...

- Phân định, làm rõ trách nhiệm của từng cấp liên quan trong việc thực hiện giải phóng mặt bằng của dự án, xác định đúng chủ thể liên quan trong việc áp dụng các chế tài xử lý, qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, linh hoạt của các ngành, các cấp.

- Các bộ, cơ quan, địa phương xác định rõ về khả năng thực hiện và giải ngân của dự án trong khoảng thời gian nhất định (trung hạn 5 năm hoặc hằng năm), có cơ sở đề xuất nhu cầu vốn chuẩn xác hơn, công tác chuẩn bị thực hiện dự án được chuẩn bị tốt hơn, tránh việc chiếm dụng vốn.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, tính khả thi của các dự án, bảo đảm thực hiện các cam kết quốc tế đối với các dự án ODA có yêu cầu mặt bằng sạch và các cam kết của địa phương trong đóng góp vốn ngân sách nhà nước do mình quản lý trong thực hiện dự án.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 1463/BKHĐT-TH ngày 29/02/2024 yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương đề xuất dự án thí điểm áp dụng chính sách tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành dự án độc lập, bảo đảm thỏa mãn các nguyên tắc, tiêu chí sau:

a) Dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách nhà nước có quy mô dự án nhóm B, nhóm C có yêu cầu thu hồi đất để thực hiện, phù hợp với các quy hoạch liên quan.

b) Dự án đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, bảo đảm nguồn vốn, khả năng cân đối vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện.

c) Thời gian dự kiến thí điểm từ thời điểm Quốc hội ban hành Nghị quyết cho đến hết năm 2025.

d) Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương có cam kết về kế hoạch triển khai cụ thể, chịu trách nhiệm về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư và dự án giải phóng mặt bằng độc lập được tách riêng, bảo đảm nguồn vốn để thực hiện trong thời gian thí điểm (trường hợp được Quốc hội cho phép).

Đến ngày 03/4/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản của 13 bộ, cơ quan trung ương và 48 địa phương. Theo đó, có 02 bộ<sup>6</sup> và 14 địa phương<sup>7</sup> đề xuất dự án đề nghị áp dụng thí điểm với các thông tin chủ yếu như sau:

a) Số dự án đề xuất: 44 dự án, trong đó có 09 dự án chưa có chủ trương đầu tư được phê duyệt.

b) Tổng mức đầu tư của các dự án: 22.181,632 tỷ đồng, trong đó vốn NSNN là 21.876,632 tỷ đồng (vốn NSTW là 3.524,445 tỷ đồng, vốn NSDP là 18.064,187 tỷ đồng).

c) Số vốn bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng của các dự án nêu trên là 9.582,554 tỷ đồng, trong đó vốn NSTW là 536,502 tỷ đồng, vốn NSDP là 9.046,052 tỷ đồng.

Các bộ, địa phương đều cam kết có kế hoạch triển khai cụ thể, chịu trách nhiệm về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư và dự án giải phóng mặt bằng độc lập được tách riêng, bảo đảm nguồn vốn để thực hiện trong thời gian thí điểm.

<sup>6</sup> Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế.

<sup>7</sup> Các thành phố: Hà Nội, Đà Nẵng, các tỉnh: Bình Dương, Đắk Lắk, Hải Phòng, Thừa Thiên – Huế, Ninh Bình, Ninh Thuận, Nghệ An, Thái Nguyên, Trà Vinh, Vĩnh Phúc, Đắk Nông, Bình Phước.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất chỉ áp dụng chính sách thí điểm này:

- Đối với các dự án do các bộ, địa phương nêu trên đề xuất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, bảo đảm thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Bộ, cơ quan, địa phương phải thực hiện các trình tự, thủ tục điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án trong trường hợp được Quốc hội cho phép thí điểm.

Căn cứ các nguyên tắc, tiêu chí nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất thí điểm đối với 30 dự án của 02 bộ và 12 địa phương, theo đó:

- Tổng mức đầu tư của các dự án dự kiến thí điểm là 13.619,903 tỷ đồng, trong đó vốn NSNN là 13.474,903 tỷ đồng (vốn NSTW là 2.524,445 tỷ đồng, vốn NSDP là 10.662,458 tỷ đồng).

- Số vốn bố trí (hoặc dự kiến bố trí) cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng của các dự án nêu trên là 5.306,512 tỷ đồng, trong đó vốn NSTW là 536,502 tỷ đồng, vốn NSDP là 4.770,010 tỷ đồng.

**(iii) Tác động về vấn đề giới:** Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

**(iv) Tác động về thủ tục hành chính:** Việc thực hiện chính sách không phát sinh thêm thủ tục hành chính mới so với quy định pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, để thực hiện chính sách cần thực hiện một số thủ tục đã được quy định hiện hành tại Luật Đầu tư công: (1) Cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án được thí điểm phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án để tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập, quyết định mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm đầu tư của dự án giải phóng mặt bằng tại quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể; (2) Cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án tổng thể quyết định đầu tư dự án giải phóng mặt bằng trong phạm vi mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm thực hiện dự án tổng thể. Đây là các thủ tục hành chính đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và cần thực hiện để tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các dự án thành dự án độc lập và tổ chức triển khai thực hiện

**(v) Tác động về nguồn lực:** Chi phí thực hiện dự án giải phóng mặt bằng được tách riêng nằm trong tổng mức đầu tư dự án tổng thể đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, được xây dựng dự toán theo quy định hiện

hành. Do đó, không gây phát sinh nguồn lực cần thiết trong quá trình triển khai do vẫn nằm trong tổng mức đầu tư dự án tổng thể.

**(vi) Tác động đối với hệ thống pháp luật:**

- Chính sách bảo đảm tính hợp hiến và bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan.

- Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác so với Luật Đầu tư công.

Chính sách bảo đảm phù hợp với quy định của khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, cụ thể quy định Quốc hội có thẩm quyền ban hành Nghị quyết để quy định thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành. Đồng thời, việc thí điểm chỉ áp dụng đối với đối tượng dự án cụ thể, không áp dụng đại trà. Mặt khác, chính sách cũng đã được Quốc hội cho phép thí điểm tại Điều 6 Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội đối với các dự án nhóm B thuộc lĩnh vực giao thông, thủy lợi của Khánh Hòa.

**d. Kiến nghị**

Đề nghị quy định nội dung này trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội để tạo cơ sở cho việc thí điểm thực hiện.

**III. KẾT LUẬN**

Về cơ bản, việc thí điểm nêu trên đã có đối tượng dự kiến thí điểm cụ thể, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, cũng gây phát sinh một số thủ tục hành chính, nhưng là các thủ tục cần thiết cho việc thí điểm chính sách, mặt khác không gây phát sinh tác động về vấn đề giới, bảo đảm nguồn lực và tính đồng bộ của hệ thống pháp luật. Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị quy định các chính sách này trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội để tạo cơ sở cho việc thực hiện thí điểm, đánh giá hiệu quả để xây dựng, sửa đổi các quy định của pháp luật có liên quan. / *Red*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TP, GTVT, XD, TNMT, TC
- Lưu: VT, TH *12*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Quốc Phương**